

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

10

HỌ KHÚC DỰNG NỀN TỰ CHỦ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
NGUYỄN KHẮC THUẦN
Họa sĩ
NGUYỄN TRUNG TÍN



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 10: HỌ KHÚC DỰNG NỀN TỰ CHỦ

Tái bản lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Nguyễn Anh Tuấn
Đồ họa vi tính: Đặng Kim Ngân
Biên tập hình ảnh: Lương Trọng Phúc

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THU VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Họ Khúc dựng nền tự chủ/ Trần Bạch Đằng chủ biên; Nguyễn Khắc Thuần biên soạn;
họa sĩ Nguyễn Trung Tín. Tái bản lần thứ 3 TP. Hồ Chí Minh: trẻ, 2012
94tr.; 21cm. (Lịch sử Việt Nam bằng tranh; T.10).
1. Việt Nam Lịch sử Đến 939. I. Trần Bạch Đằng. II. Nguyễn Khắc Thuần. III. Ts:
Lịch sử Việt Nam bằng tranh.
1. Vietnam History To 939.

959.7013 – dc22
H678

LỜI GIỚI THIỆU

Từ năm 179 trước Công nguyên, sau thất bại của An Dương vương trong cuộc kháng chiến chống Triệu Đà xâm lăng, lịch sử nước ta bắt đầu bước vào giai đoạn đau thương lâu dài nhất – thời Bắc thuộc. Và, cũng kể từ năm 179 trước Công nguyên trở đi, bất chấp mọi hy sinh, gian khổ, không ít các bậc anh hùng hào kiệt quả cảm đã phát động và lãnh đạo nhân dân ta vùng lên, lập nên những kỳ tích, làm rạn vỡ truyền thống ngoan cường của tổ tiên. Tuy nhiên tất cả những thắng lợi của các bậc anh hùng hào kiệt như Hai Bà Trưng, Triệu Thị Trinh, Lý Bí, Phùng Hưng, vẫn chưa đủ sức lật nhào vĩnh viễn toàn bộ ách thống trị của phong kiến phương Bắc và giành lại độc lập chủ quyền cho dân tộc.

Từ khoảng giữa thế kỷ thứ IX trở đi, bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, triều đình nhà Đường ngày một suy yếu, khả năng sụp đổ ngày một rõ dần. Thời cơ cũng đã đến, Khúc Thừa Dụ đã xuất hiện đúng lúc, nắm lấy cơ hội, đặt nền tảng cơ sở cho nền độc lập Việt sau 1000 năm Bắc thuộc.

Những nội dung trên được truyền tải trong tập 10 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Họ Khúc dựng nền tự chủ”** phần lời do Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Trung Tín thể hiện.

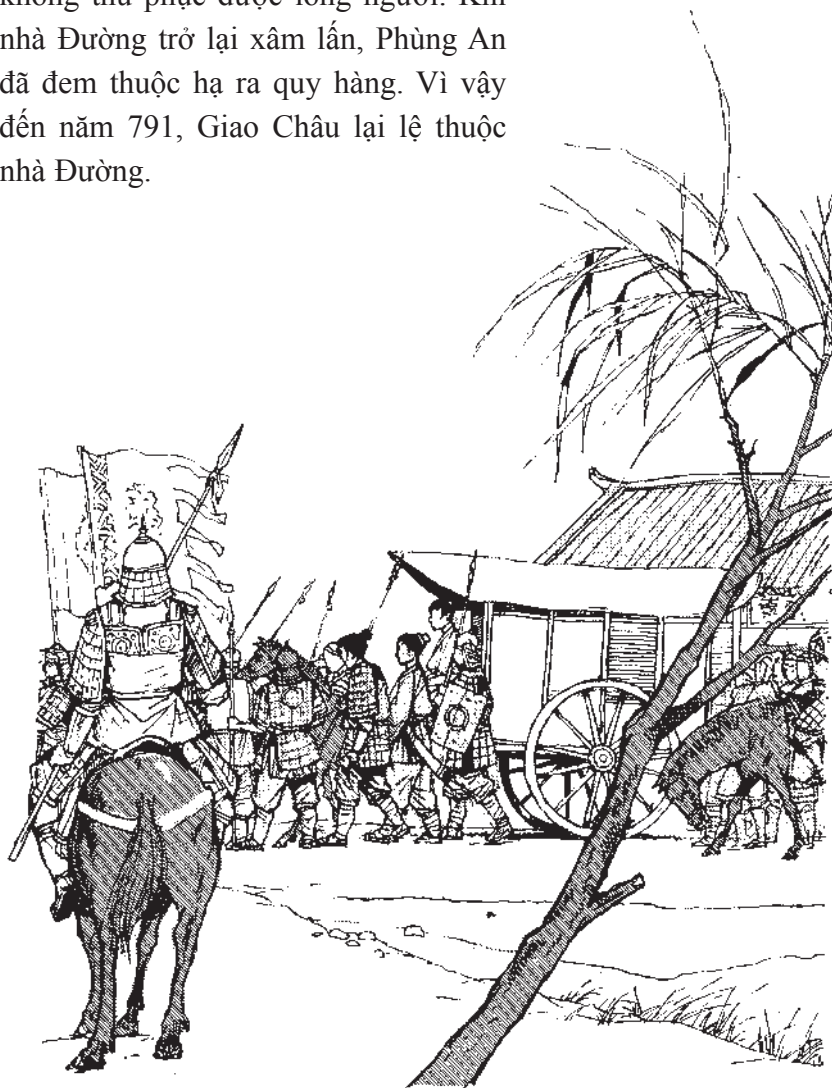
Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 10 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

“Họ Khúc ở Hồng châu (nay thuộc huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương) là một đại cự tộc, đời đời nối nhau làm hào trưởng. Khởi dựng cơ nghiệp lớn là Khúc Thừa Dụ, người rất nhân ái và khoan hòa, ai ai cũng mến mộ mà theo về.”

(Trích Việt sử tiêu án, Ngô Thì Sĩ)

Sau khi làm vua được 7 năm, Phùng Hưng mất. Nội bộ họ Phùng có sự chia rẽ. Phùng An lên nối ngôi cha nhưng không thu phục được lòng người. Khi nhà Đường trở lại xâm lấn, Phùng An đã đem thuộc hạ ra quy hàng. Vì vậy đến năm 791, Giao Châu lại lệ thuộc nhà Đường.



Đây là triều đại đô hộ cuối cùng của phong kiến Trung Quốc đối với nước ta và một số quốc gia khác. Trong các triều đại thành lập bộ máy An Nam Đô hộ phủ (đối với Việt Nam), An Đông Đô hộ phủ (đối với Triều Tiên) thì nhà Đường cai trị lâu dài nhất, khắc nghiệt nhất. Bởi vậy, sau Phùng Hưng, ở Giao Châu có nhiều cuộc nổi dậy, lớn nhất là cuộc nổi dậy do Dương Thanh cầm đầu (819). Nhưng tất cả đều thất bại và bị đàn áp dã man.



Lúc này nhà Đường đã trải qua giai đoạn thiết lập – khẳng định (618-713) và cường thịnh (713-823) mà sử gọi là Sơ điệp và Trung điệp nhà Đường để bước vào giai đoạn suy vong (823-907) tức là thời kỳ Mạt điệp.

Nội bộ triều đình nhà Đường ở Trung Quốc hết sức lục đục, rối ren.



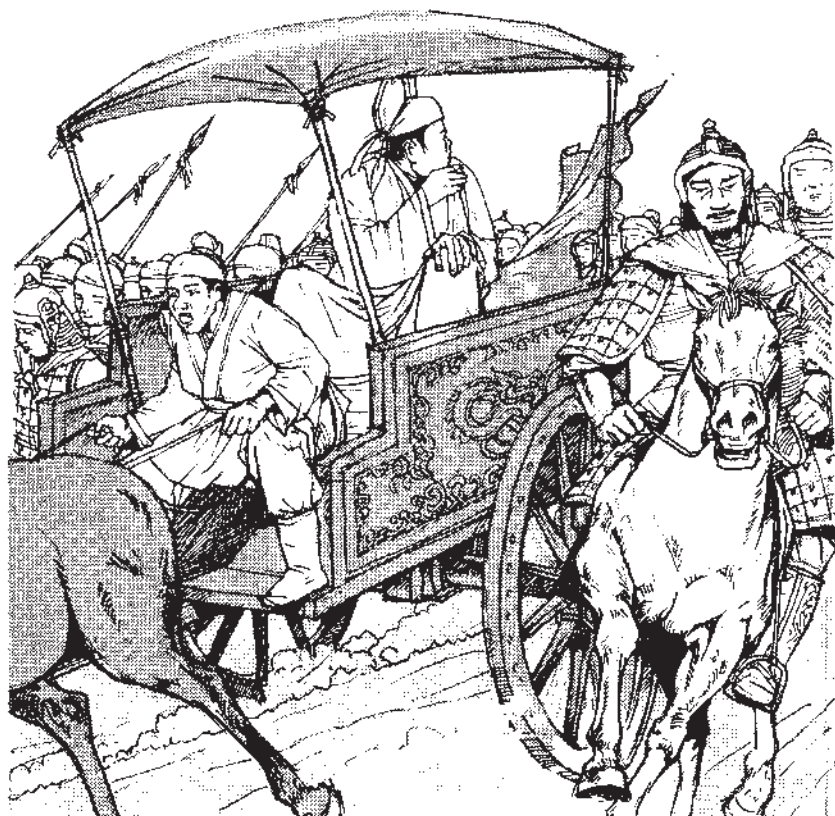


Các vua nhà Đường trong thời Mạt điệp chỉ tin dùng hoạn quan, văn thần võ tướng nhiều công lao đều lần lượt bị đối xử một cách lạnh nhạt. Các vua nhà Đường như Đường Hiến Tông, Đường Mục Tông, Đường Kính Tông, Đường Văn Tông... đều do hoạn quan định đoạt với nhau.



Bởi hầu hết các vua thời Mạt đếp đều do bọn hoạn quan lập nên, vì thế bị hoạn quan bức hiếp. Vua Đường đã có lúc phải thốt lên rằng: *“Trẫm lâu nay chẳng thể bằng Noãn vương của nhà Chu hay Hiến đế của nhà Hán, bởi vì các vua ấy chỉ bị cường thần hiếp bức, còn trẫm thì bị chính gia nô của mình hiếp bức”*. Bây giờ, có tên hoạn quan dám coi vua Đường chỉ như là một... học trò của mình mà thôi!

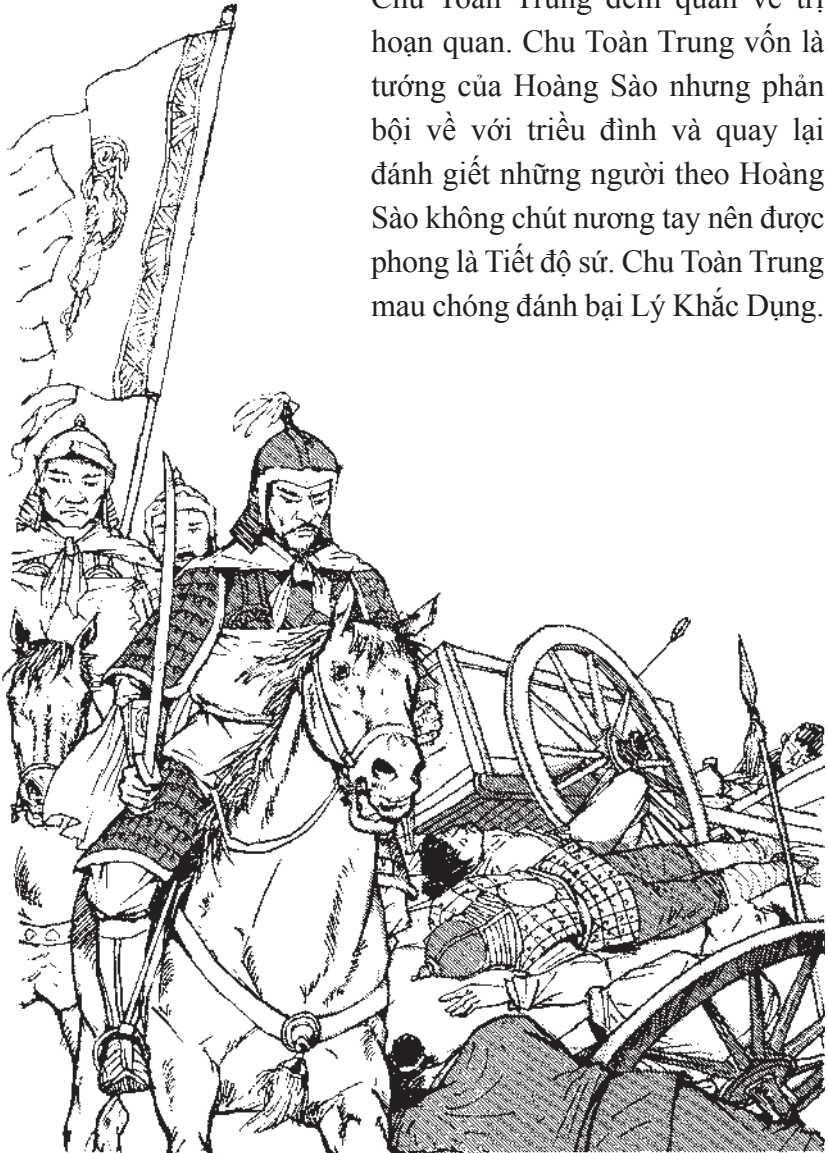
Trong lúc chính sự rối ren thì nhiều phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc rầm rộ nổi lên, quyết liệt hơn cả là cuộc khởi nghĩa của Hoàng Sào. Hoàng Sào đã đuổi vua Đường ra khỏi kinh đô rồi tự lập làm Hoàng đế, đổi quốc hiệu là Đại Tề.

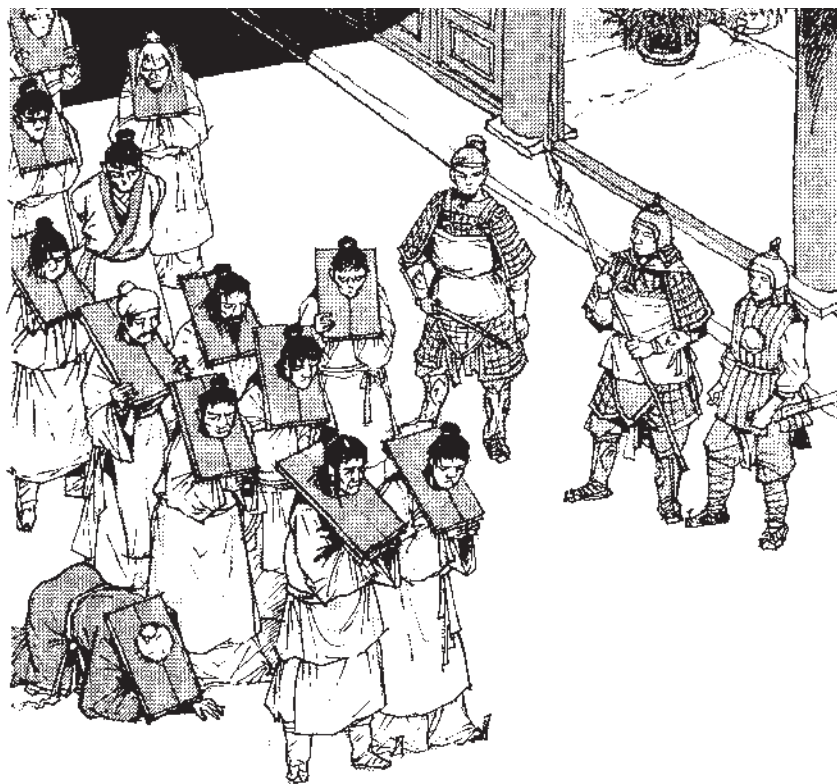


Hốt hoảng trước sức tấn công của đội quân Hoàng Sào, vua Đường Hy Tông bèn cho gọi Lý Khắc Dụng, lúc ấy đang là tù trưởng của người Sa Đà (cư ngụ ở vùng phía bắc Trung Quốc), kiêm giữ chức Tiết độ sứ Đại Đồng, đem quân về cứu nguy. Lý Khắc Dụng đánh lui được quân của Hoàng Sào, nhưng cũng kể từ đó, hắn trở thành kẻ lộng hành. Vua Đường tiếp tục bị bức hiếp như cũ.



Đường Chiêu Tông bàn mưu cùng quan Tể tướng Thôi Dân triệu Chu Toàn Trung đem quân về trị hoạn quan. Chu Toàn Trung vốn là tướng của Hoàng Sào nhưng phản bội về với triều đình và quay lại đánh giết những người theo Hoàng Sào không chút nương tay nên được phong là Tiết độ sứ. Chu Toàn Trung mau chóng đánh bại Lý Khắc Dụng.



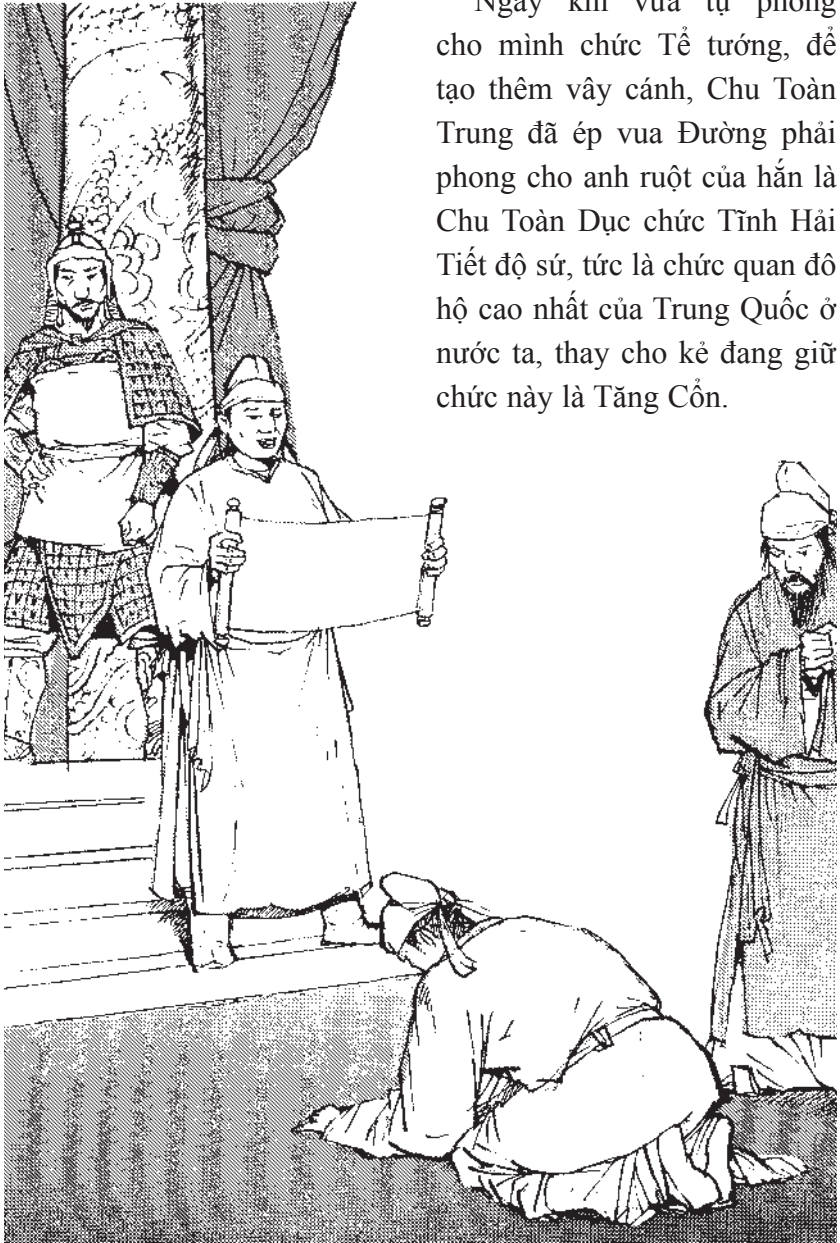


Sau đó, Chu Toàn Trung dẫn đại quân về kinh đô. Tất cả bọn hoạn quan từng làm cho triều đình bao phen nghiêng ngửa đều bị giết chết. Nhưng Chu Toàn Trung lại ý thế đó để lộng quyền nên Đường Chiêu Tông phải phong cho hấn tước Lương vương.

Oai danh của Chu Toàn Trung ngày một lừng lẫy khiến cho cả triều đình đều phải khiếp sợ. Bá quan chưa kịp đối phó thì Chu Toàn Trung đã giết chết Đường Chiêu Tông và đưa Lý Chúc lên ngôi. Còn hần tự phong cho mình chức Tể tướng.



Ngay khi vừa tự phong cho mình chức Tể tướng, để tạo thêm vây cánh, Chu Toàn Trung đã ép vua Đường phải phong cho anh ruột của hắn là Chu Toàn Dục chức Tĩnh Hải Tiết độ sứ, tức là chức quan đô hộ cao nhất của Trung Quốc ở nước ta, thay cho kẻ đang giữ chức này là Tăng Cỗn.





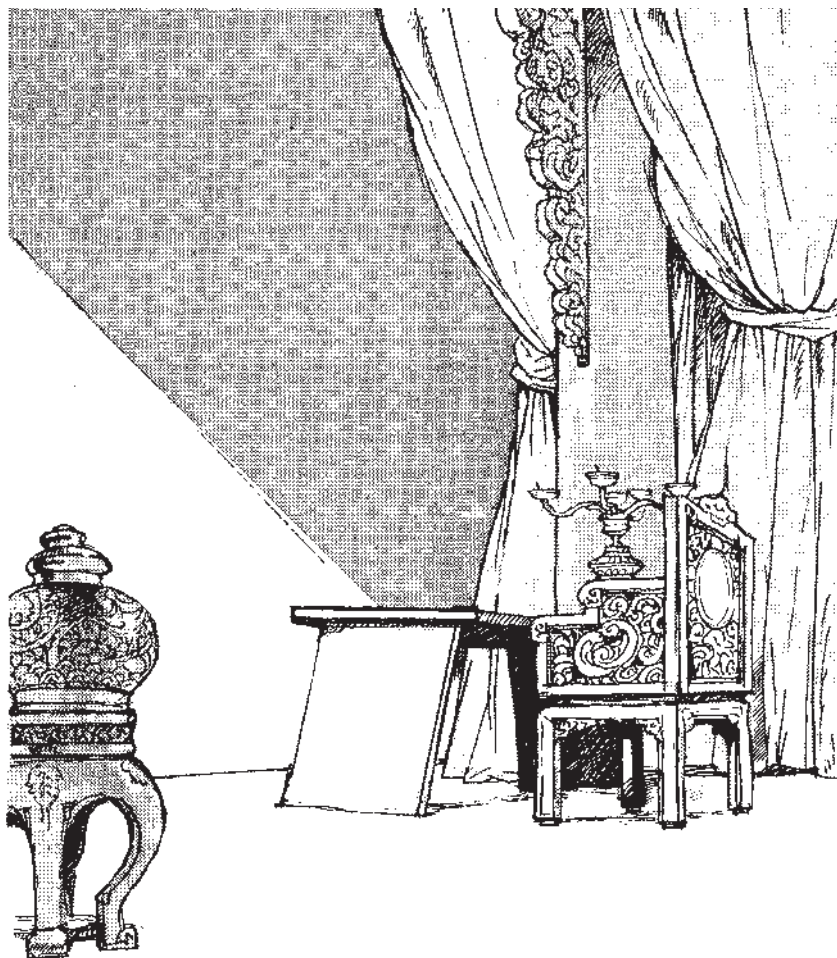
Chu Toàn Dục là một kẻ bất tài. Bấy giờ có người gọi hắn là “một dạng bò rừng có hai chân”. Nhưng hắn lại rất tham lam và tàn bạo. Làm Tiết độ sứ, hắn đã vor vét trắng tay khiến dân ta vô cùng điêu đứng.



Hễ bất cứ ai trái ý mình, Chu Toàn Dục cũng bắt tổng giam hoặc chém giết. Bởi lẽ này, hắn được tặng thêm cho biệt hiệu mới là Ngục Thượng thư (vị quan có chức tương đương với Thượng thư, luôn sẵn sàng bắt người tổng giam vào ngục). Chỉ một thời gian ngắn sau đó, chính Chu Toàn Trung đã phải xin vua nhà Đường... bãi chức anh mình!

Sau khi Chu Toàn Dục bị triệu hồi về kinh đô và bị bãi chức, Độc Cô Tồn được đưa sang làm Tĩnh Hải Tiết độ sứ. Độc Cô Tồn từng được giữ chức Tể Tướng của nhà Đường nhưng đã bị cách chức và sau đó bị đẩy sang nước ta. Với Độc Cô Tồn, đây thực chất là một chuyến bị đi đày viễn xứ.





Sau đó Độc Cô Tôn bị đày sang đảo Hải Nam cũng là khi Chu Toàn Trung đang ráo riết chuẩn bị kế hoạch cướp ngôi của nhà Đường. Vì lẽ đó, hẳn không sai ai sang đứng đầu bộ máy đô hộ ở nước ta thay cho Độc Cô Tôn nữa. Một khoảng trống hết sức có lợi cho phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta đã xuất hiện. Nói khác hơn, cơ hội ngàn vàng đã đến.

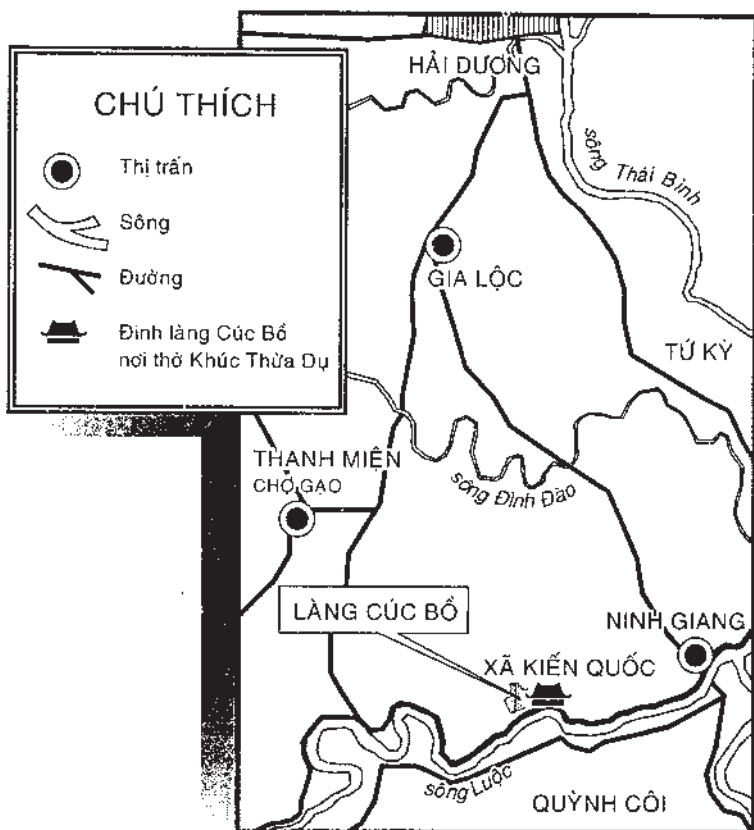
Vấn đề còn lại là ai có khả năng phát hiện, và quan trọng hơn, có khả năng triệt để tận dụng được cơ hội ngàn vàng này. Lúc này, một sự nhạy bén và thông minh có thể đem lại những thắng lợi to lớn mà tất cả những cuộc khởi nghĩa trước đó không sao giành được.





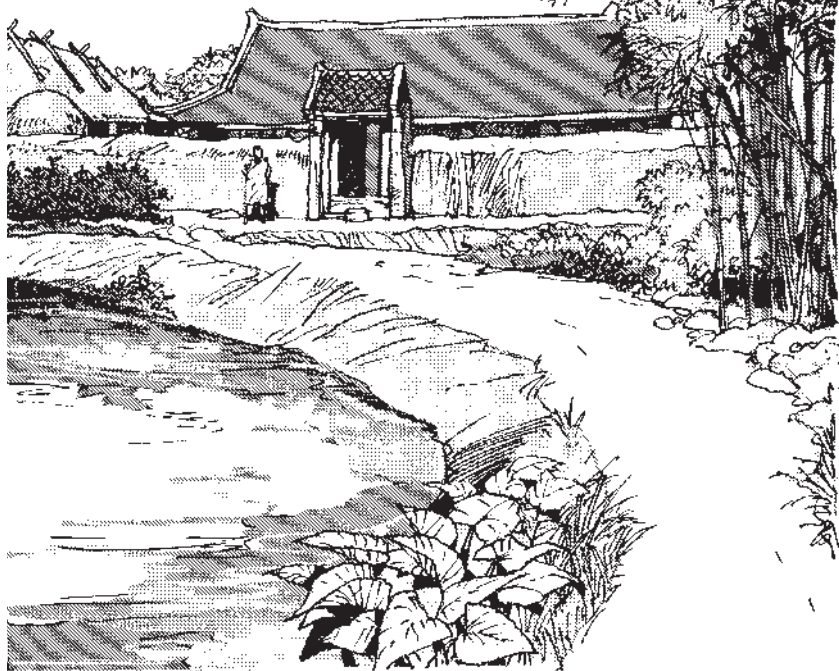
Bấy giờ, người có công đầu trong việc phát hiện và triệt để tận dụng được cơ hội ngàn vàng là Khúc Thừa Dụ. Ông là người đặt nền móng căn bản đầu tiên cho kỷ nguyên độc lập và tự chủ của nước nhà. Khúc Thừa Dụ chính thức xuất hiện trên vũ đài chính trị của đất nước kể từ năm 905, tức là đúng hai năm trước khi nhà Đường bị diệt vong.

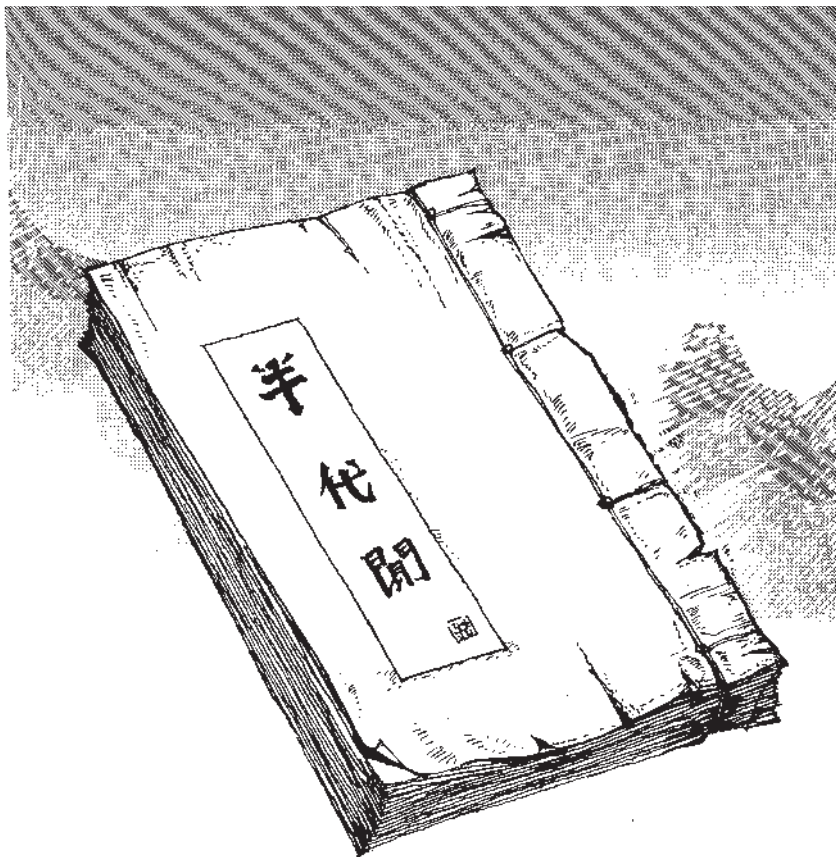




Khúc Thừa Dụ người Hồng châu, nay thuộc huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Hiện tại vẫn chưa rõ ông sinh vào ngày tháng năm vào. Tuy nhiên, căn cứ vào những ghi chép rất tản mạn của các bộ sử cũ, bước đầu, cũng có thể tạm ước đoán rằng, Khúc Thừa Dụ chào đời vào khoảng đầu những năm sáu mươi của thế kỷ thứ IX, tức là khi mất (năm 907), ông hưởng thọ chừng hơn bốn mươi tuổi.

Theo Ngô Thì Sĩ (tác giả của *Việt sử tiêu án*) thì bảy giờ ở đất Hồng châu, họ Khúc là một đại cự tộc, có ảnh hưởng xã hội rất to lớn. Bản thân Khúc Thừa Dụ còn là một Hào trưởng, được nhân dân địa phương tin phục. Gia đình Khúc Thừa Dụ giàu có, “đất ruộng rộng mênh mông, tôi tớ nhiều vô kể”.





Các bộ chính sử không hề ghi chép gì về tuổi ấu thơ và thời trai trẻ của Khúc Thừa Dụ, nhưng bộ dã sử mang tên là *Bán đại văn* (nửa đời nghe) của một nhà Nho chưa rõ họ tên, hiệu là Ổ Vận Tiên sinh, có chép hai mẩu chuyện khá lý thú về quãng đời này của Khúc Thừa Dụ.



Chuyện thứ nhất kể rằng, thời ấy, dân Hồng châu đã có tục chơi trâu. Hàng năm, tục lệ này được tổ chức rất đều đặn và năm nào cũng có đông đảo người nô nức đến xem. Có trâu thắng cuộc là một vinh dự lớn lao, vì thế, làng nào cũng lo chăm chút cho trâu chơi của làng mình. Lắm lúc, họ phải đi lòng mua cho bằng được giống trâu chơi ở những miền rất xa.



Làng của Khúc Thừa Dụ tuy đã nhiều lần cất công đi tìm mua được những con trâu chọi trông rất cường tráng, nhưng, chưa lần nào trâu của làng ông giật nổi giải nhất. Dân làng lấy đó làm điều sỉ nhục. Họ quyết gom thật nhiều tiền, thuê cho bằng được những người buôn trâu tài ba đi mua giúp, nhưng kết quả cũng chẳng khá hơn.

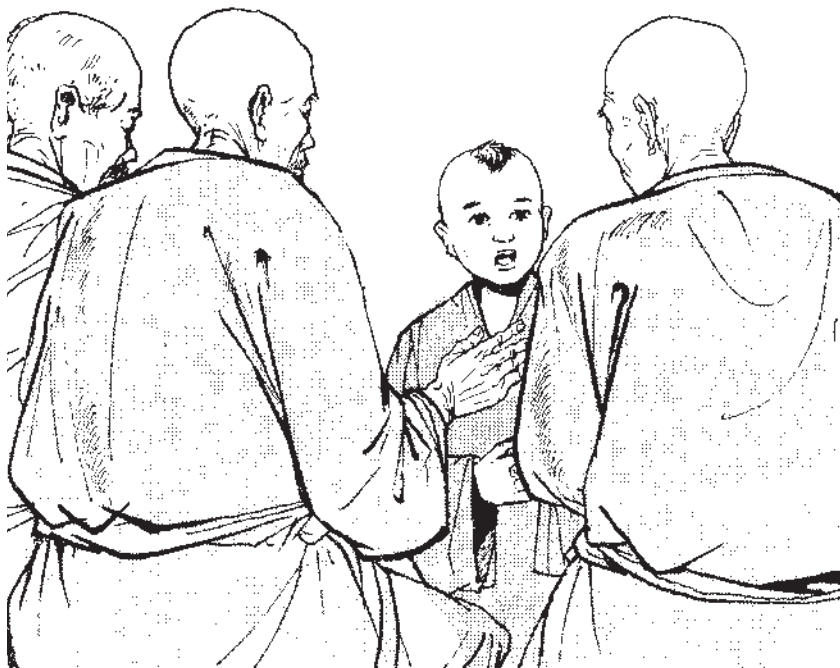
Thấy mọi người có vẻ buồn phiền vì luôn năm bị thua cuộc, Khúc Thừa Dụ lúc đó mới lên mười, bước tới thưa với cha và các bậc chức sắc trong làng rằng: “Con nghĩ là cứ để cho dân các làng khác hí hửng với những con trâu nhiều phen đoạt giải của họ. Năm nay, nhất định trâu làng ta sẽ thắng. Nhất định là như thế mà!”.



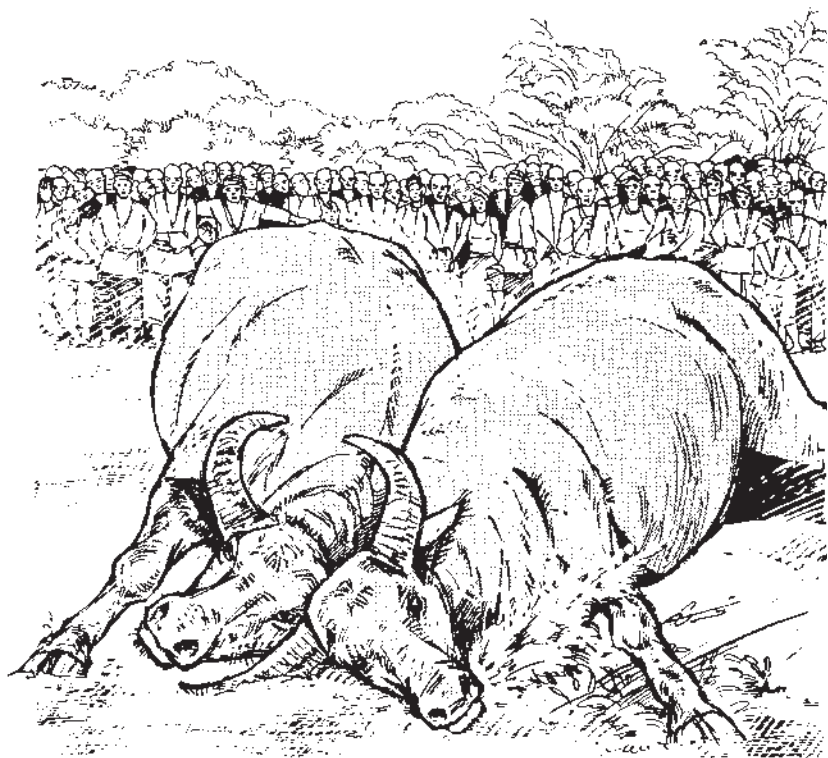


“Cả làng đang lo, không biết tìm đâu ra trâu tốt, cháu biết gì mà chen vào?”. Một người lớn tuổi nói với Khúc Thừa Dụ như vậy. Nhưng Khúc Thừa Dụ vẫn bình tĩnh nói: “Theo con thì chẳng cần tốn công tốn của đi mua trâu tốt làm gì nữa. Máy con trâu chọi mua về từ năm ngoái đã quá đủ để thắng cuộc rồi. Con xin vì làng mà mạnh dạn hiến kế”.

Cha của Khúc Thừa Dụ ôn tồn bảo: “*Trâu chọi cũ mà thắng thì đã thắng từ năm cũ rồi, có đâu lại đợi đến năm nay*”. Khúc Thừa Dụ không chút nao núng, nói tiếp rằng: “*Thưa cha, trâu cũ mà biết chọi theo cách mới thì nhất định sẽ thắng. Xin cha và dân làng cố giữ bí mật đến cùng thì con mới dám nói cách chọi trâu mới, khiến làng ta nhất định sẽ giật gĩa*”. Mọi người đồng ý.

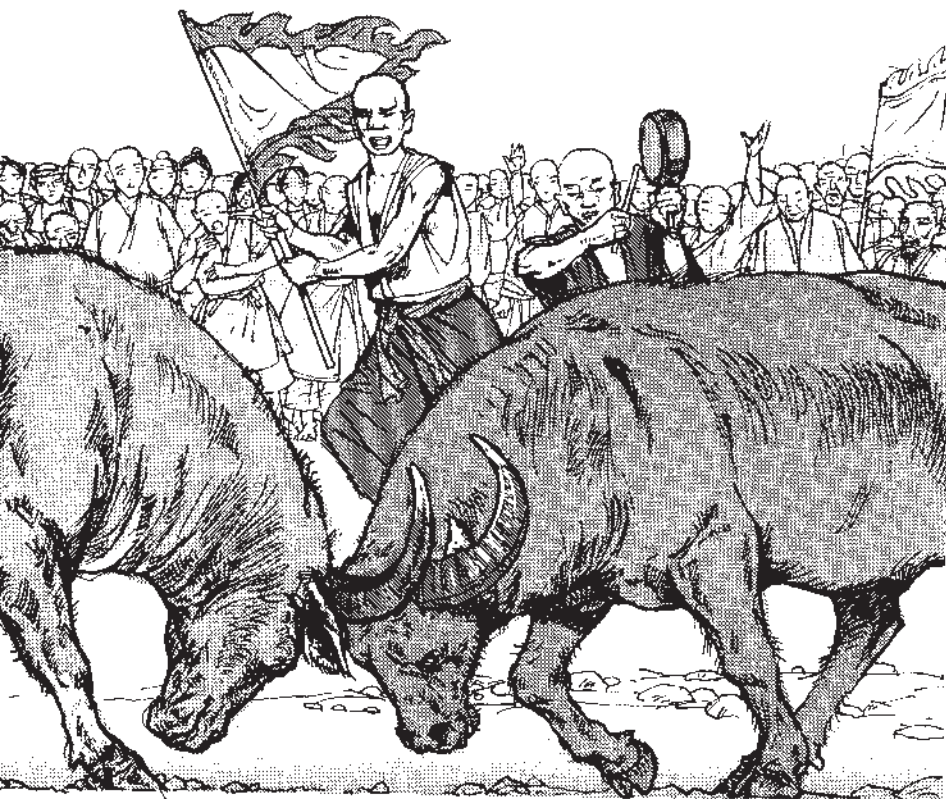


Khúc Thừa Dụ thưa: “Năm nào mỗi làng cũng đem ra ba con trâu, gồm nhất đẳng, nhị đẳng và tam đẳng. Trâu ở đẳng hạng nào thì chọi với trâu ở đẳng của làng bên thì trâu làng ta thua. Tương tự như vậy, nếu lấy trâu nhị đẳng của làng ta chọi với trâu nhị đẳng của làng bên thì trâu làng ta cũng thua...”





... “Và nếu lấy trâu tam đẳng của làng ta chọi với trâu tam đẳng của làng bên, thì trâu của làng ta cũng thua nốt. Nhưng trâu nhất đẳng của làng ta lại thắng được trâu nhị đẳng của làng bên, và trâu nhị đẳng của làng ta lại cũng thắng được trâu tam đẳng của làng bên. Cho nên, con xin được bí mật đổi ngược lại...”



“Nay, ta hãy lấy trâu tam đẳng của ta mà chơi với trâu nhất đẳng của làng bên. Dĩ nhiên là trâu làng ta thua và do đó, dân làng bên sẽ rất hí hửng, chủ quan. Sau đó, ta lấy trâu nhất đẳng của làng mình chơi với trâu nhị đẳng của làng bên, lấy trâu nhị đẳng của làng mình mà chơi với trâu tam đẳng của làng bên. Hai trận sau ta thắng, tức là rút cuộc, ta đã thắng.”



Bấy giờ, ai cũng cho ý kiến của cậu bé Khúc Thừa Dụ là điều ké. Và quả y như rằng, năm ấy, trâu của làng Khúc Thừa Dụ giết giải. Cả làng không ai là không vui. Sau chuyện này, ai cũng cho rằng mai sau, Khúc Thừa Dụ sẽ là đáng kỳ tài trong thiên hạ, có thể nhìn thấy trước các việc khi chưa xảy ra, trăm họ sẽ được nhờ ơn không phải là ít.





Chuyện thứ hai kể rằng, bảy giờ, Khúc Thừa Dụ đã là một thanh niên cường tráng, và được nổi nghiệp làm Hào trưởng. Ông thường tìm cách chiêu nạp hào kiệt và tráng sĩ bốn phương, tất cả đều mượn danh nghĩa là gia khách của Khúc Thừa Dụ để che mắt bọn đô hộ, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Giặc đánh hơi được tin này, bèn bắt ngờ sai một nhóm quân sĩ, mượn tiếng viếng thăm nhà Hào trưởng họ Khúc để kiểm nghiệm thực hư. Khúc Thừa Dụ năm trước được ý đồ đó. Có người khuyên ông nên tung quân đánh phủ đầu, diệt cho sạch bọn cả gan lần mò tới nơi nghĩa sĩ đang luyện tập, rồi nhân đó, quét sạch quân giặc ra khỏi cõi bờ, nhưng ông chỉ mỉm cười.



Thế rồi ông gọi những người thân tín lại mà nói: Nay, giặc tuy yếu nhưng sức ta cũng chưa mạnh, đánh thắng một trận nhỏ chẳng đủ bù cho thất bại to sau này, vì thế, ta nên làm thế này, thế này... Mọi người nghe ông nói xong, đều thích chí cười ha hả. Bản thân Khúc Thừa Dụ cũng cười rung cả người lên.



Kế hiểm của Khúc Thừa Dụ, về sau, dân làng ông ai ai cũng biết: Thì ra, ông đã sai lấy những trái ớt thật cay, giã thật nhỏ, trộn chung với muối, bỏ vào một cái túi vải, và... đem túi vải có muối ớt ấy lồng vào hạ bộ trâu rồi cột chặt lại. Ông sai dắt hai con trâu chọi ra đầu đoạn đường hẹp chờ sẵn.



Đúng lúc lính giặc bắt đầu lộ nhô ở giữa đoạn đường hẹp, ông hạ lệnh lấy nước sôi dội vào túi muối ớt. Trâu hoảng hốt rồi lồng lên, chạy thục mạng. Muối ớt càng thấm, trâu càng trở nên hung dữ, gặp bất cứ ai cũng húc. Giặc chưa hết hoàn hồn bởi con trâu đầu tiên thì đã bị con thứ hai lao tới. Giữa đường hẹp, chúng chỉ còn biết kêu trời mà thôi.



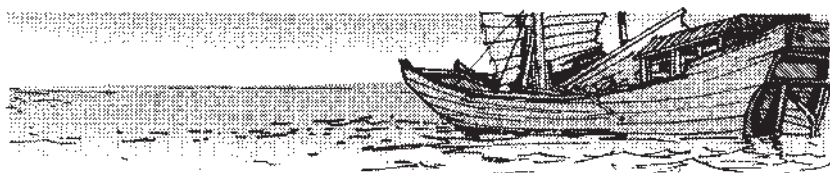


Bởi quá bất ngờ, cả toán đều bị thương tích nặng, có tên chết ngay tại chỗ. Khi cả hai con trâu đã chạy xa rồi, Khúc Thừa Dụ mới cho người ra khiêng đám lính bị thương về dinh quan đô hộ, lại còn vờ tỏ sự xót thương.



Khi ở Trung Quốc, việc Chu Toàn Trung giết vua Đường khiến cho xã hội Trung Quốc đương thời phải náo loạn, thì ở đất Hồng châu, Khúc Thừa Dụ cũng ngày đêm ráo riết chiêu mộ nghĩa binh để chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa. Nhờ tài cao đức dày, Khúc Thừa Dụ được khắp nơi mến mộ, theo về ngày một đông.

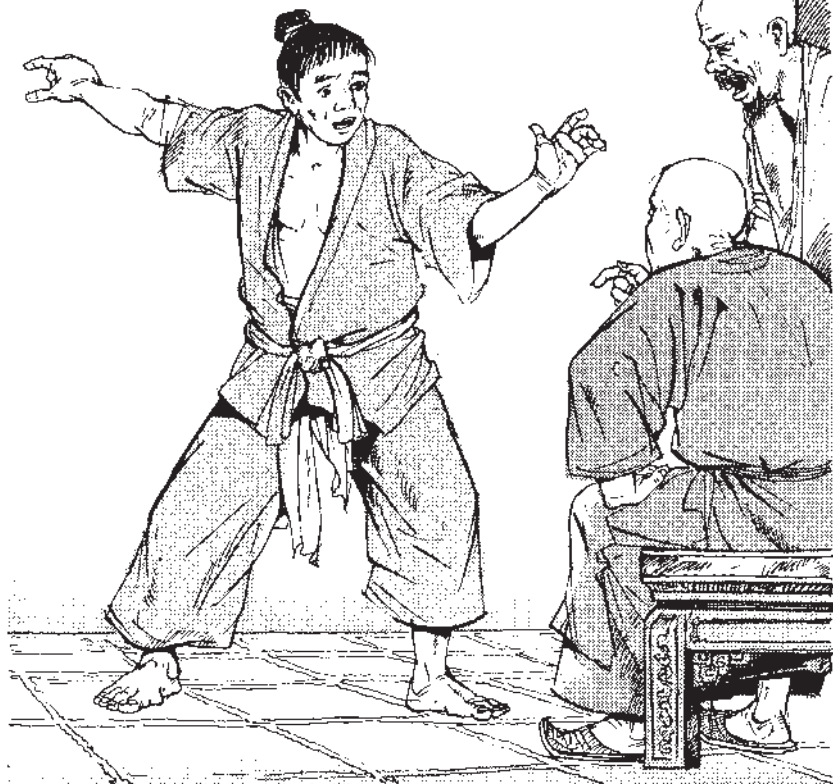




Chuyện thí nghiệm của Chu Toàn Trung cũng trực tiếp gây nên những ảnh hưởng không nhỏ đối với bọn quan lại đô hộ ở nước ta. Cũng năm này, Độc Cô Tôn vừa sang nhận chức Tĩnh Hải Tiết độ sứ được hai tháng đã bị đày đi đảo Hải Nam và chết ở đó. Độc Cô Tôn chính là viên quan đô hộ cuối cùng của phong kiến Trung Quốc đối với nước ta thời Bắc thuộc.



Khi Độc Cô Tôn đi rồi, chúc đô hộ ở nước ta bỏ trống. Bây giờ, Chu Toàn Trung cũng đang nóng lòng tìm cách cướp ngôi của nhà Đường, do vậy hẳn không thể nào can thiệp sâu hơn vào tình hình của nước ta. Nguồn tin quan trọng này đã nhanh chóng truyền đến Khúc Thừa Dụ và các nghĩa sĩ của ông.



Nhiều người khuyên Khúc Thừa Dụ nên thừa cơ mà dấy nghĩa, đem quân đánh một trận sống mái với bọn đô hộ, nhưng Khúc Thừa Dụ lại nói: *“Không có binh hùng và tướng mạnh thì không thể làm nên việc lớn, song lúc này chưa phải là lúc ra tay chém giết cho hả giận. Trả được tư thù mà không rửa được nhục cho nước, phỏng có ích gì?”*.



Nói rồi, Khúc Thừa Dụ sai người đi khắp bốn phương gấp rút chiêu mộ thêm lực lượng và tích trữ lương thực, đồng thời, theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến trong thành Tống Bình. Thành này, nay thuộc Hà Nội, vào thời Bắc thuộc, đó là thủ phủ của bọn quan lại đô hộ. Những tên Tĩnh Hải Tiết độ sứ trước đó như Tăng Cỗn, Chu Toàn Trung, Độc Cô Tôn... đều đặt trụ sở tại đây.





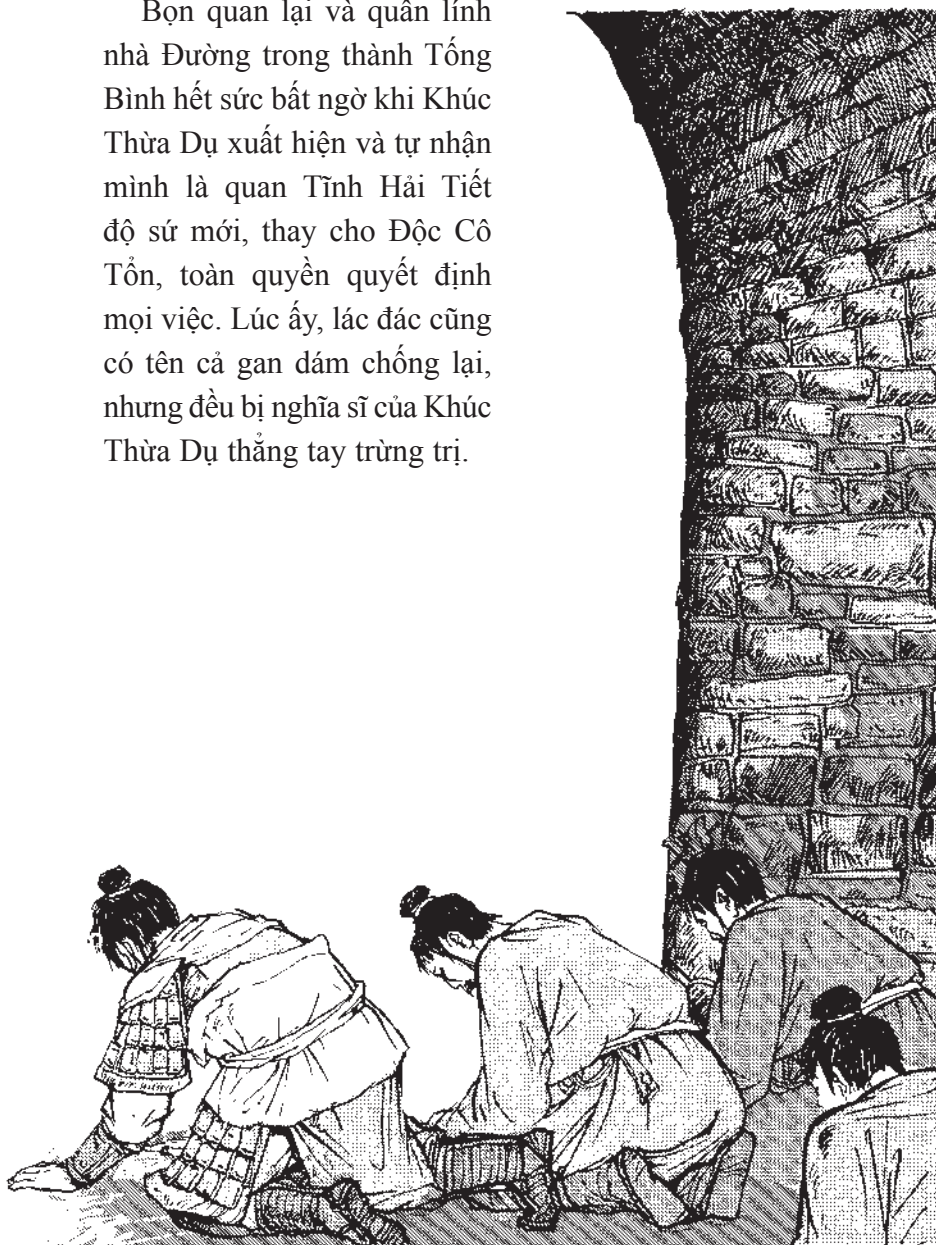
Năm 905, tuy công việc chuẩn bị của Khúc Thừa Dụ chưa thật sự đầy đủ, nhưng thời cơ giành chính quyền thì đã quá chín mùi, bởi vậy, ông liền quyết định đem toàn bộ lực lượng của mình tiến vào thành Tống Bình. Bấy giờ, tất cả chính quyền đô hộ của nhà Đường ở nước ta đã hoàn toàn rệu rã, khả năng đem quân đi cứu nguy của triều đình nhà Đường cũng không còn.

Đến trước cổng thành Tống Bình, Khúc Thừa Dụ căn dặn tất cả nghĩa sĩ của mình rằng: khi đã vào thành, hễ kẻ nào dám chống cự thì quyết không tha, nhưng, tất cả những tên sớm biết quy phục thì phải tha mạng cho chúng, chớ không được phép giết bừa bãi. Không một ai được phép làm trái với mệnh lệnh này.

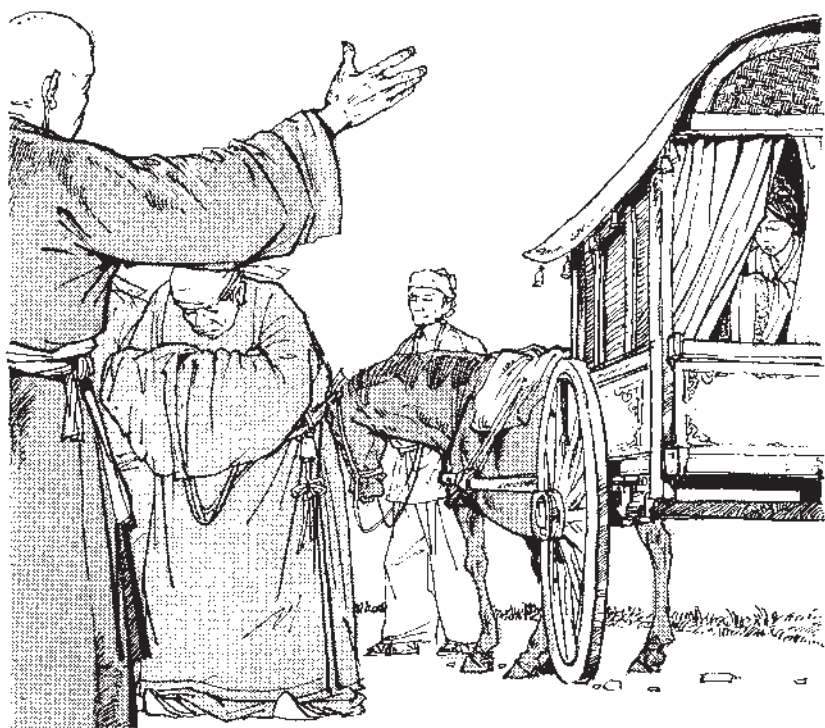


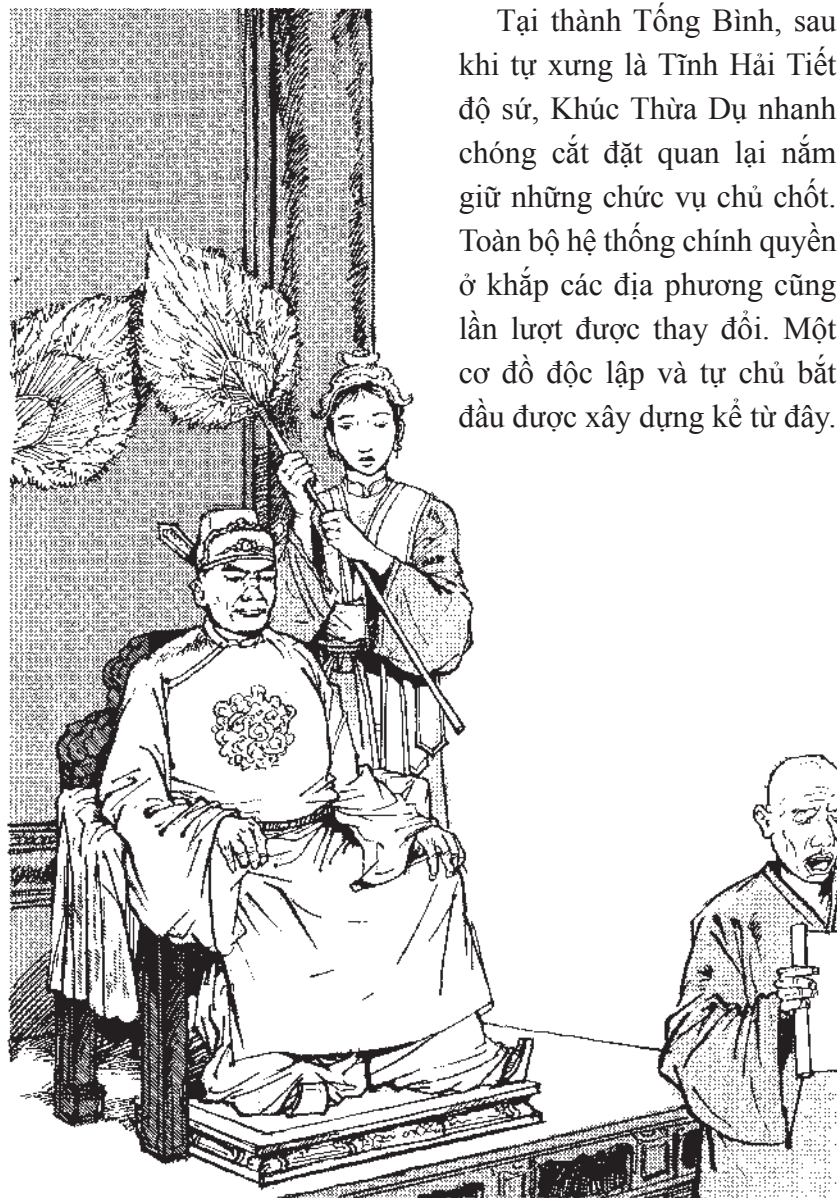


Bọn quan lại và quân lính nhà Đường trong thành Tống Bình hết sức bất ngờ khi Khúc Thừa Dụ xuất hiện và tự nhận mình là quan Tĩnh Hải Tiết độ sứ mới, thay cho Độc Cô Tồn, toàn quyền quyết định mọi việc. Lúc ấy, lác đác cũng có tên cả gan dám chống lại, nhưng đều bị nghĩa sĩ của Khúc Thừa Dụ thẳng tay trừng trị.



Mất thành Tống Bình, chính quyền đô hộ của nhà Đường ở các địa phương cũng lần lượt tan rã. Khúc Thừa Dụ cho phép quan quân nhà Đường được bình an trở về Trung Quốc, còn tất cả người Việt bị ép đi lính cho giặc thì cho phép trở về quê nhà sum họp với gia đình.

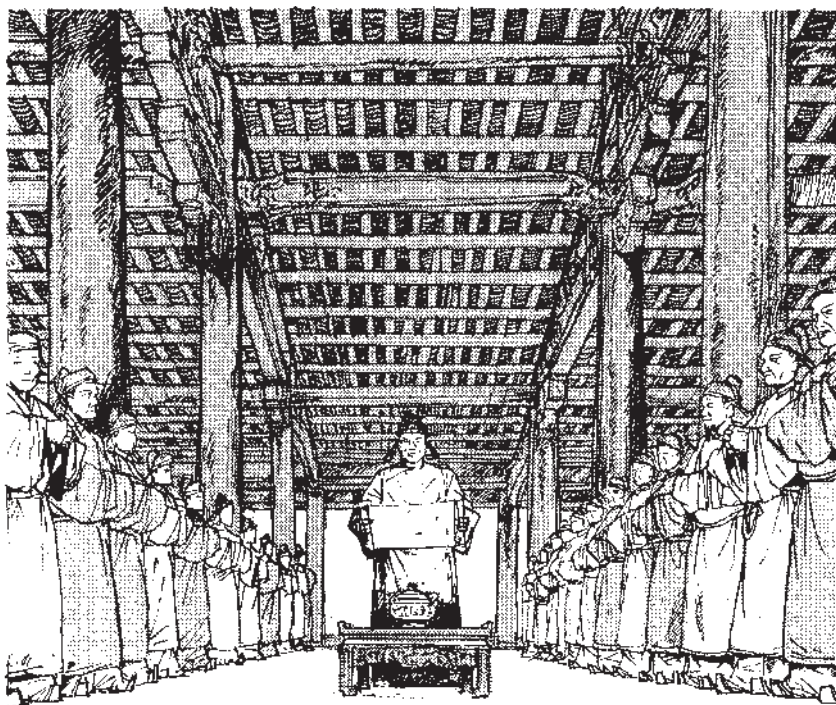




Tại thành Tổng Bình, sau khi tự xưng là Tĩnh Hải Tiết độ sứ, Khúc Thừa Dụ nhanh chóng cắt đặt quan lại nắm giữ những chức vụ chủ chốt. Toàn bộ hệ thống chính quyền ở khắp các địa phương cũng lần lượt được thay đổi. Một cơ đồ độc lập và tự chủ bắt đầu được xây dựng kể từ đây.

Bấy giờ, cũng có người khuyên Khúc Thừa Dụ nên nhân đã thắng lợi, lên ngôi chí tôn, đặt quốc hiệu và niên hiệu, rửa mối nhục ngàn năm mất nước, nhưng Khúc Thừa Dụ nhất quyết chối từ. Ông nói: Điều cốt yếu là giành và giữ cho được cơ đồ của tổ tiên. Chính danh phận mà rốt cục lại gây nguy hại cho điều cốt yếu kia thì phỏng có ích gì.



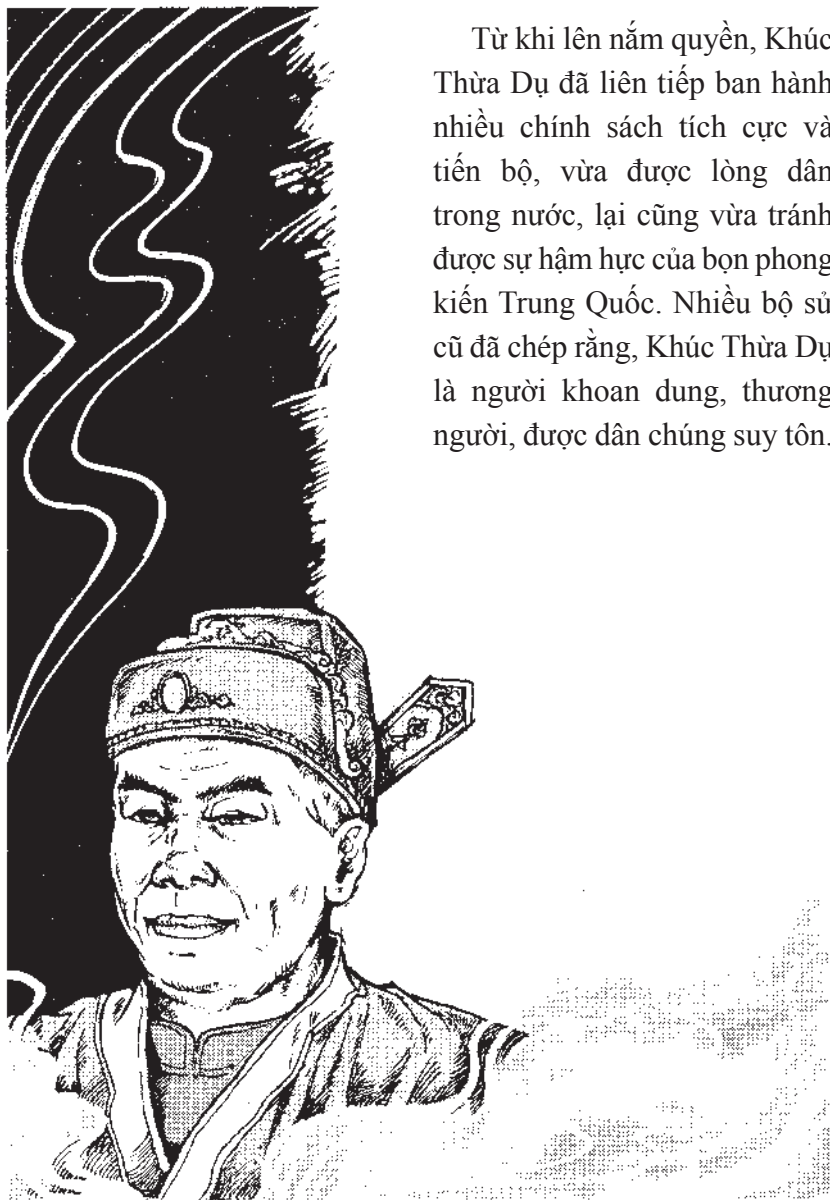


Trước việc đã rồi, tháng giêng năm Bính Dần (906), nhà Đường buộc phải phong cho Khúc Thừa Dụ chức Tĩnh Hải Tiết độ sứ, Đồng bình Chương sự. Tĩnh Hải Tiết độ sứ là chức quan đô hộ cao nhất ở nước ta, còn Đồng bình Chương sự là cụm từ chỉ quyền hành lớn, được phép thay mặt triều đình quyết đoán các việc lớn nhỏ.

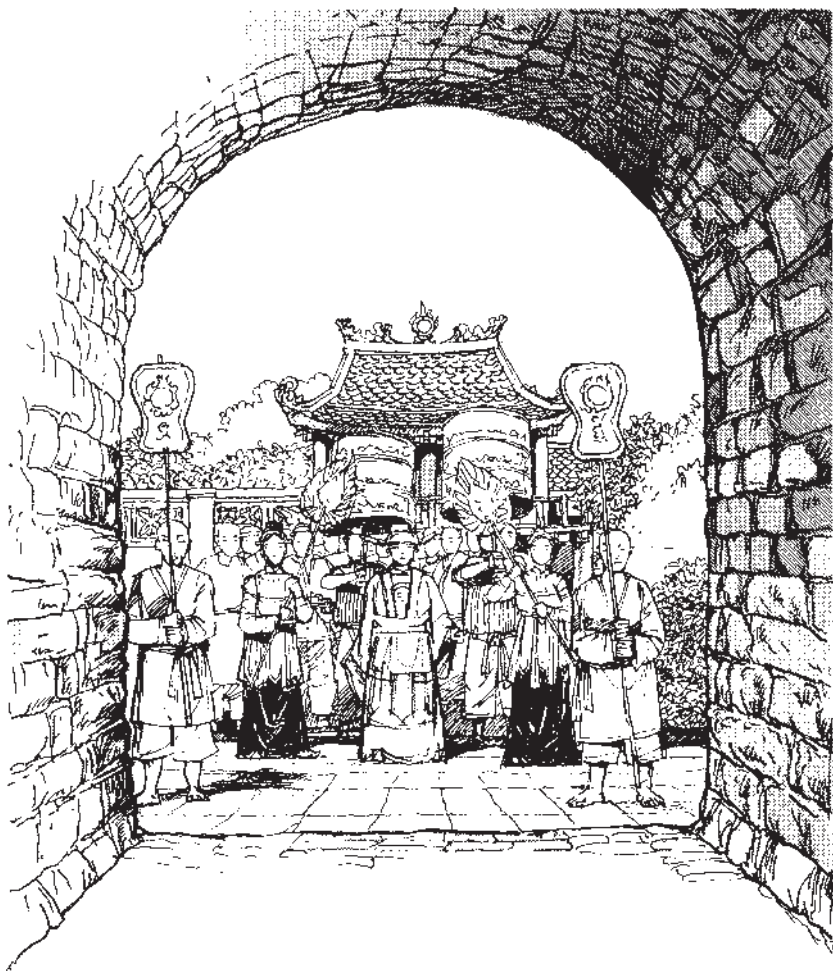


Như vậy là, tuy chưa đặt quốc hiệu hay niên hiệu, tuy chưa xưng đế hay xưng vương, thậm chí là trên danh nghĩa, Khúc Thừa Dụ còn tự coi mình như một quan lại của nhà Đường, nhưng về thực chất, Khúc Thừa Dụ là người đã có công đặt nền tảng căn bản đầu tiên cho kỷ nguyên độc lập và tự chủ của nước nhà.



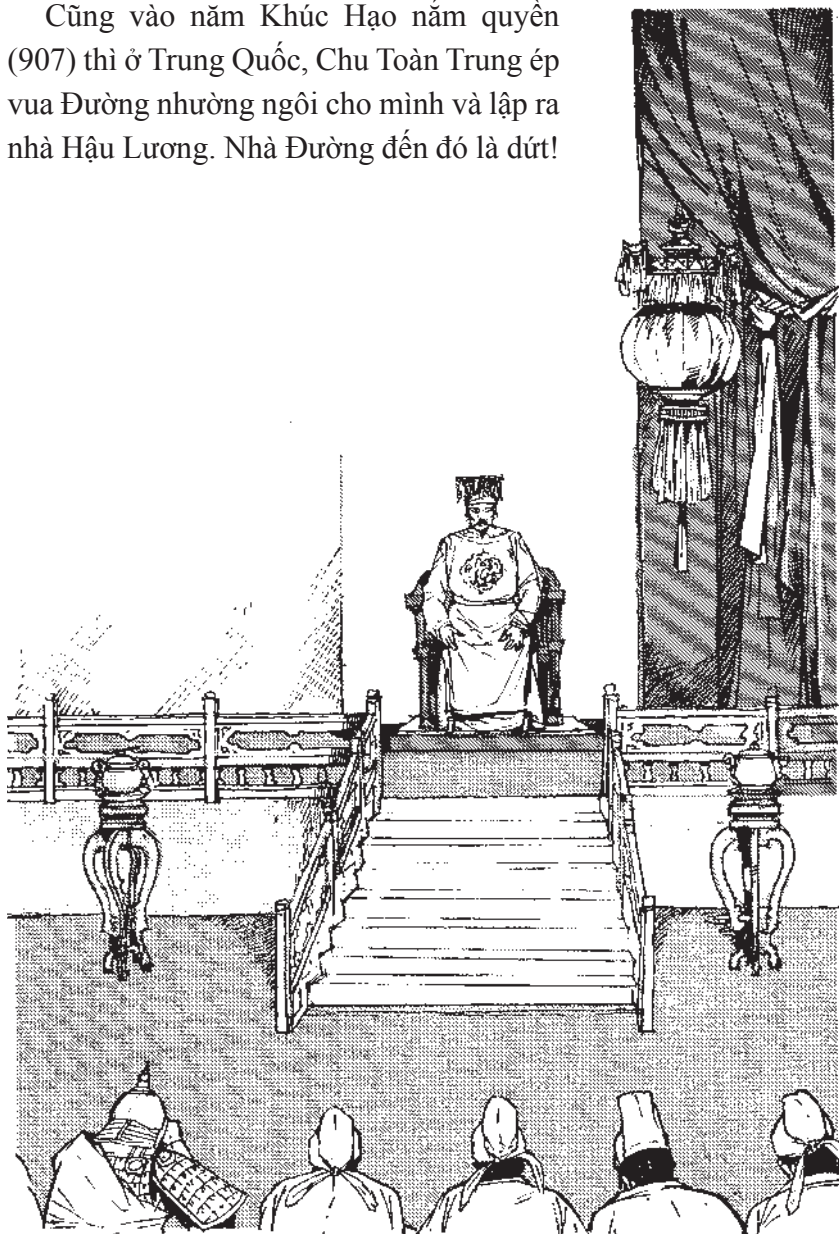


Từ khi lên nắm quyền, Khúc Thừa Dụ đã liên tiếp ban hành nhiều chính sách tích cực và tiến bộ, vừa được lòng dân trong nước, lại cũng vừa tránh được sự hăm hực của bọn phong kiến Trung Quốc. Nhiều bộ sử cũ đã chép rằng, Khúc Thừa Dụ là người khoan dung, thương người, được dân chúng suy tôn.



Tháng 6 năm Đinh Mão (907), Khúc Thừa Dụ qua đời, con ông là Khúc Hạo lên nối nghiệp. Khúc Hạo là người kế thừa xuất sắc sự nghiệp của cha mình và cũng được dân chúng kính trọng.

Cũng vào năm Khúc Hạo nắm quyền (907) thì ở Trung Quốc, Chu Toàn Trung ép vua Đường nhường ngôi cho mình và lập ra nhà Hậu Lương. Nhà Đường đến đó là dứt!

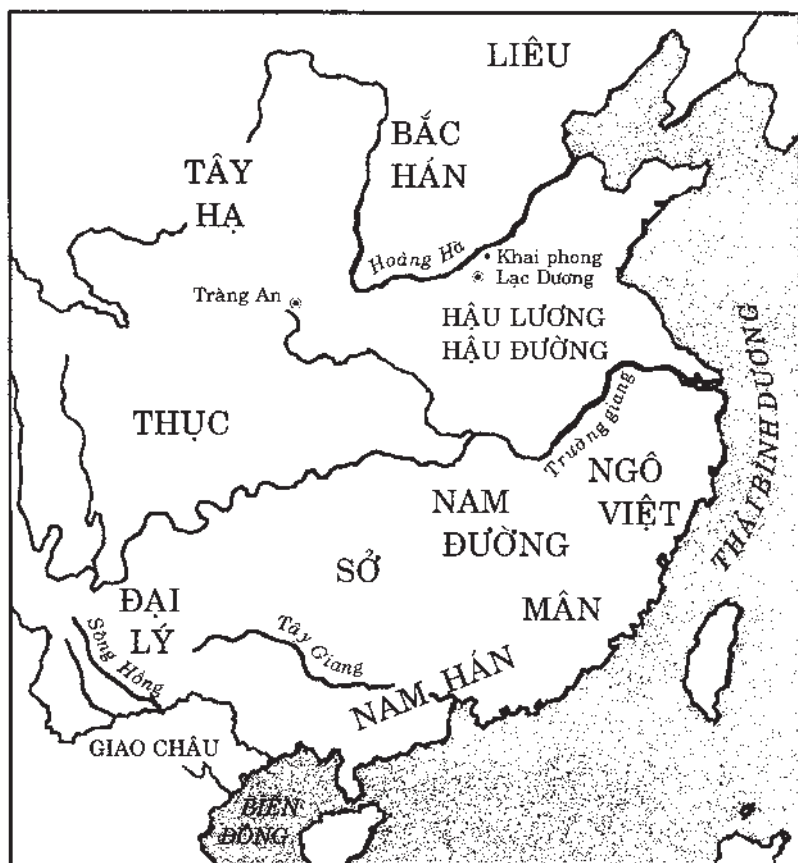


Từ đây Trung Quốc bắt đầu bước vào thời kỳ loạn lạc kéo dài hơn nửa thế kỷ. Sử gọi đó là thời Ngũ đại thập quốc (năm đời, mười nước). Năm đời nối nhau là: Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán và Hậu Chu.



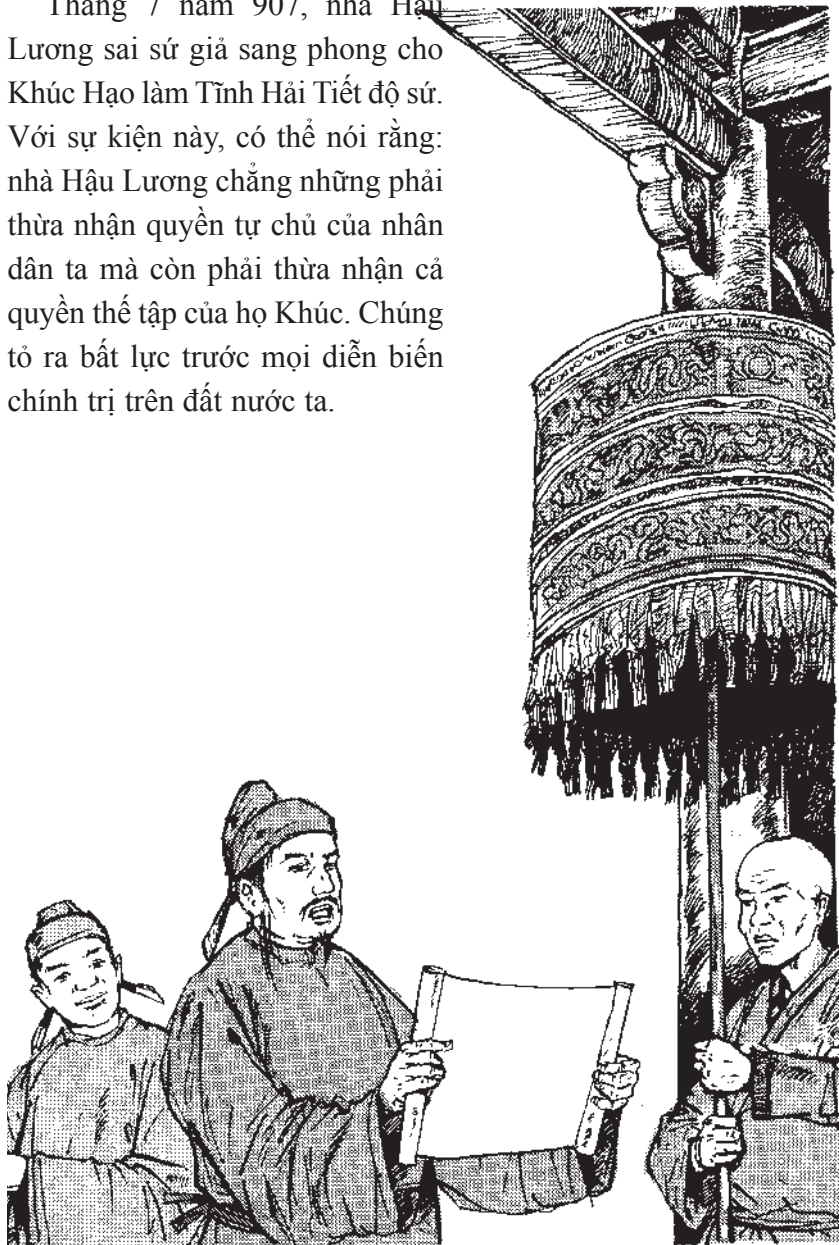
Đất nước Trung Quốc bị phân chia thành mười nước nhỏ. Các nước này đem quân đánh lẫn nhau để tranh giành quyền lợi. Vì vậy chiến tranh xảy ra liên miên, không một ngày nào dứt.





Triều đại tuy có khác, nhưng do phải đối phó với quá nhiều sự rối ren trong nước, chính sách của phong kiến phương Bắc đối với nước ta cũng không có gì đổi thay.

Tháng 7 năm 907, nhà Hậu Lương sai sứ giả sang phong cho Khúc Hạo làm Tĩnh Hải Tiết độ sứ. Với sự kiện này, có thể nói rằng: nhà Hậu Lương chẳng những phải thừa nhận quyền tự chủ của nhân dân ta mà còn phải thừa nhận cả quyền thế tập của họ Khúc. Chúng tỏ ra bất lực trước mọi diễn biến chính trị trên đất nước ta.





Tuy sức tàn, bọn phong kiến Trung Quốc vẫn nuôi hy vọng đặt lại nền đô hộ của chúng. Bởi vậy, nhà Hậu Lương vừa phong cho Khúc Hạo làm Tĩnh Hải Tiết độ sứ, Đồng bình Chương sự, lại vừa phong cho quan Quảng Đông Tiết độ sứ của chúng là Lưu Ân kiêm giữ cả chức này!

Nhà Hậu Lương vừa muốn dọn đường cho cuộc xâm lăng trong tương lai, vừa muốn dụ dỗ và vỗ về Lưu Ân, nhưng, cả hai mưu toan này đều không thành công. Lưu Ân cũng là kẻ giàu tham vọng. Hắn đã biến vùng Quảng Đông thành một vương quốc riêng, đặt quốc hiệu là Nam Hán. Và, Nam Hán đã trở thành một trong mười nước của thời *Ngũ đại thập quốc* trong lịch sử Trung Quốc.



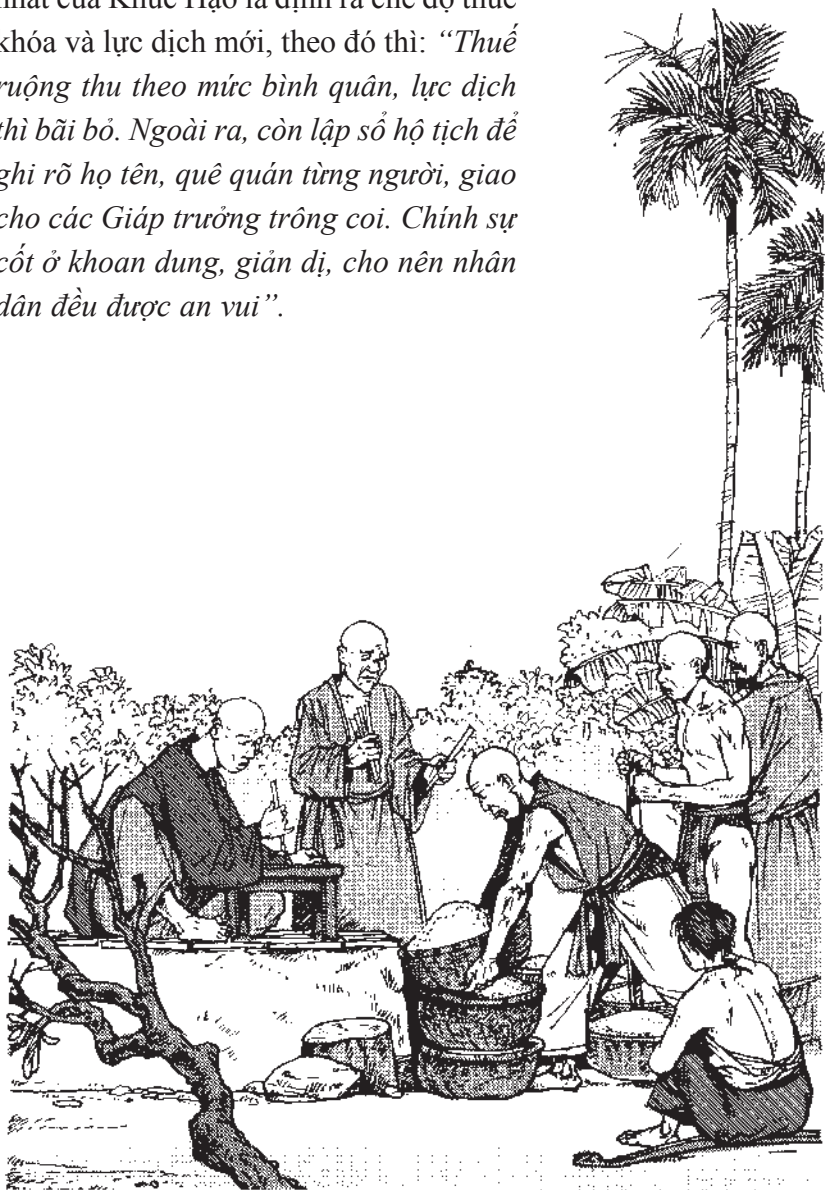
Về phần mình, Khúc Hạo đã ban hành nhiều chính sách rất tiến bộ và tích cực. Về đối nội, trước hết, Khúc Hạo chủ trương cải tổ bộ máy hành chính. Vấn đề lớn nhất ở đây không phải là thay tay chân của bọn phong kiến Trung Quốc đô hộ bằng những người thân tín của họ Khúc mà quan trọng hơn, đó là tìm cách tăng cường năng lực quản lý của bộ máy nhà nước.



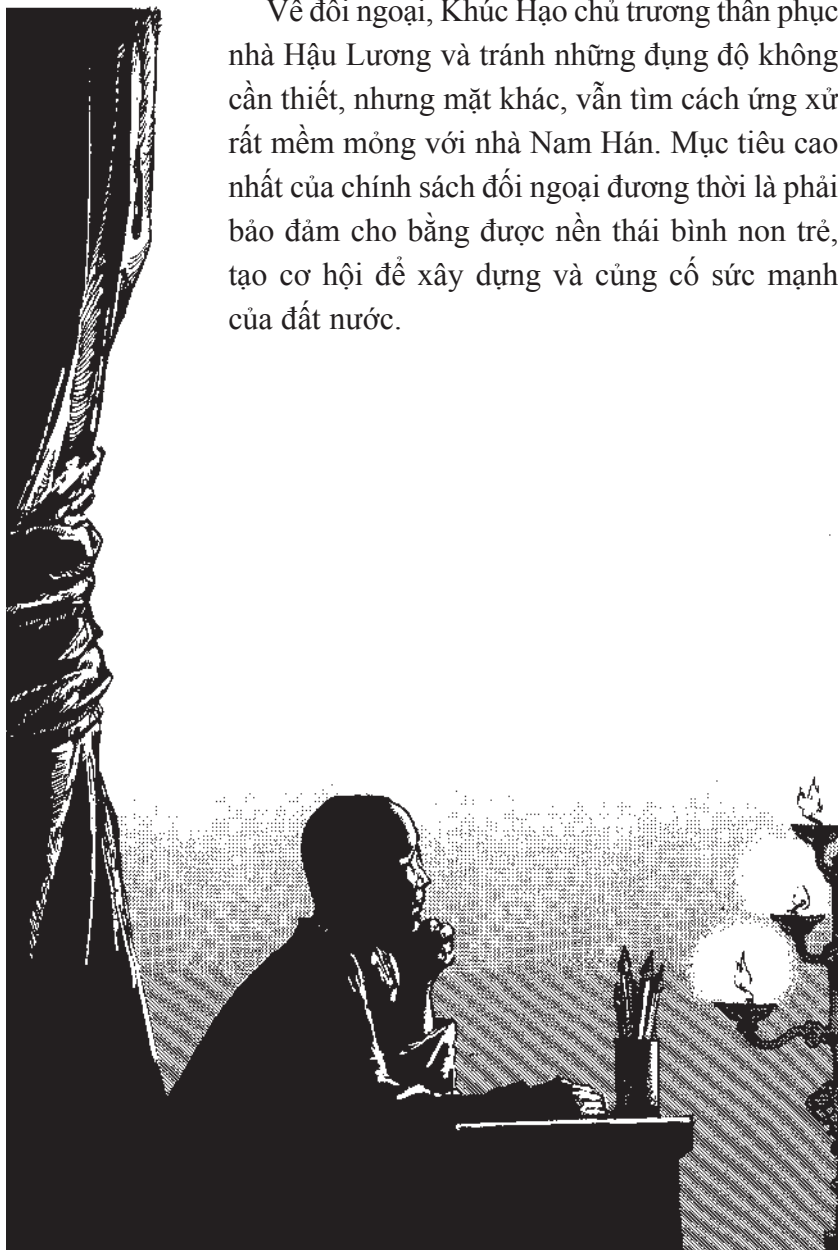
Bây giờ, tất cả các quan hành chính từ trung ương đến tận cấp xã khắp các địa phương trong cả nước đều được sắp xếp lại. Chức sắc hàng xã tuy vẫn là chức dân cử, nhưng, họ phải gắn bó mật thiết với cấp trên và đặc biệt là phải chịu sự chi phối thường xuyên của cấp trên.



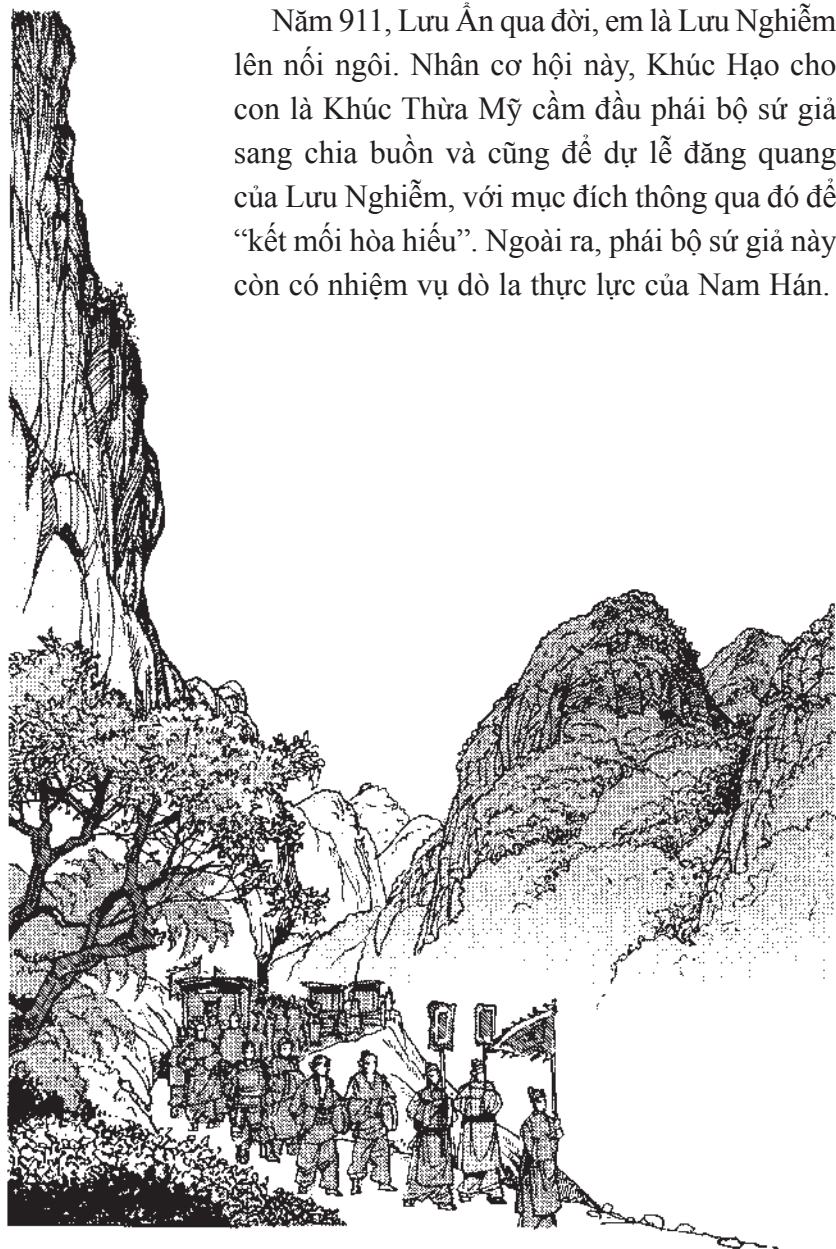
Trong đôi nội, chính sách quan trọng nhất của Khúc Hạo là định ra chế độ thuế khóa và lực dịch mới, theo đó thì: “Thuế ruộng thu theo mức bình quân, lực dịch thì bãi bỏ. Ngoài ra, còn lập sổ hộ tịch để ghi rõ họ tên, quê quán từng người, giao cho các Giáp trưởng trông coi. Chính sự cốt ở khoan dung, giản dị, cho nên nhân dân đều được an vui”.



Về đối ngoại, Khúc Hạo chủ trương thân phục nhà Hậu Lương và tránh những dụng độ không cần thiết, nhưng mặt khác, vẫn tìm cách ứng xử rất mềm mỏng với nhà Nam Hán. Mục tiêu cao nhất của chính sách đối ngoại đương thời là phải bảo đảm cho bằng được nền thái bình non trẻ, tạo cơ hội để xây dựng và củng cố sức mạnh của đất nước.



Năm 911, Lưu Ân qua đời, em là Lưu Nghiễm lên nối ngôi. Nhân cơ hội này, Khúc Hạo cho con là Khúc Thừa Mỹ cầm đầu phái bộ sứ giả sang chia buồn và cũng để dự lễ đăng quang của Lưu Nghiễm, với mục đích thông qua đó để “kết mối hòa hiếu”. Ngoài ra, phái bộ sứ giả này còn có nhiệm vụ dò la thực lực của Nam Hán.





Giữ chức Tiết độ sứ từ năm 907 đến năm 917, Khúc Hạo chẳng những kế thừa được sự nghiệp còn dang dở của cha mà còn có thêm nhiều công hiến lớn. Bấy giờ, trong nước thái bình, biên cương yên ả, dân cư an vui, nền độc lập và tự chủ ngày một thêm vững chắc. Năm 917, Khúc Hạo qua đời, con ông là Khúc Thừa Mỹ lên nối nghiệp.



Trải đúng mười năm bèn bị phần
đầu, lại rất khôn khéo trong chính sách
đối nội cũng như đối ngoại, Khúc Hạo
đã để lại cho con là Khúc Thừa Mỹ
cả một sự nghiệp lớn đã được khẳng
định tương đối vững chắc. Khúc Thừa
Mỹ chẳng khác gì được ngồi vào mâm
cổ thịnh soạn đã dọn.

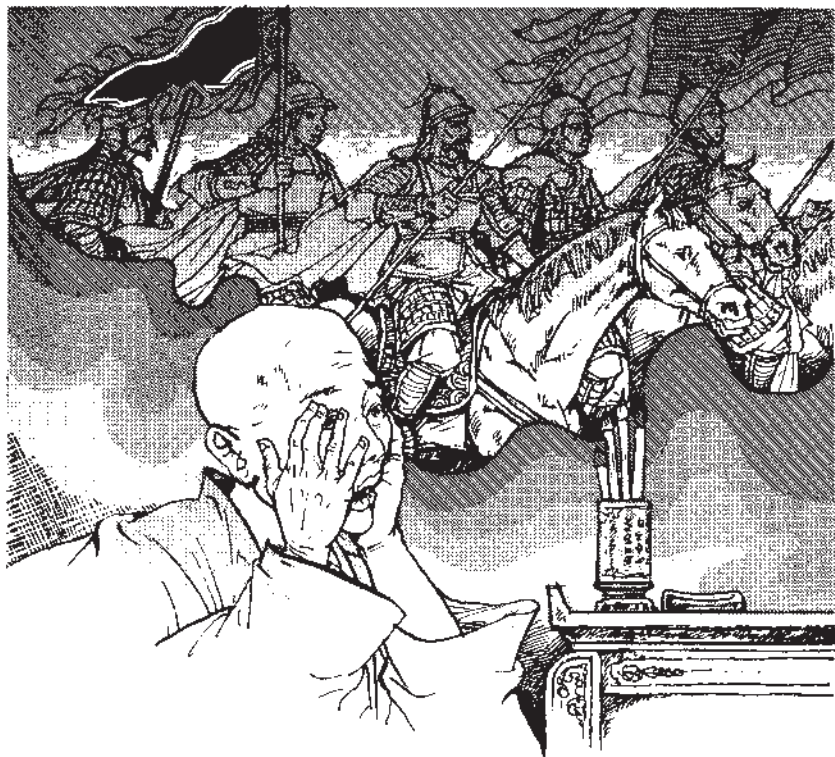




Rất tiếc rằng Khúc Thừa Mỹ chỉ là người thừa hưởng chứ không phải là người kế tục. Ông đã phạm một loạt những sai lầm nghiêm trọng khác nhau. Trong đời nội, Khúc Thừa Mỹ không tiếp tục đẩy mạnh những chính sách rất tích cực và tiến bộ do cha khởi xướng. Ông dần dần xa dân, xa lạ với cả tổ tiên của mình.

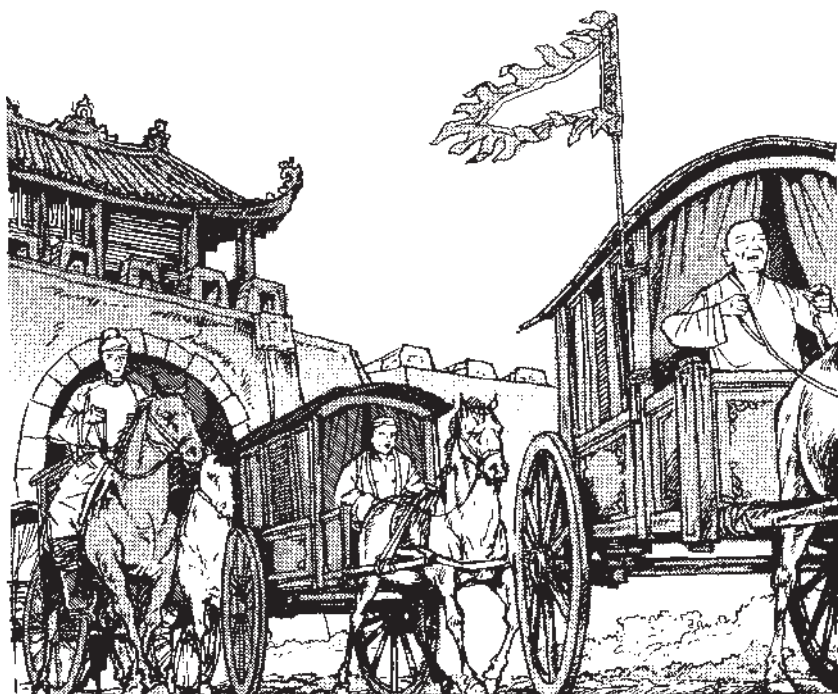
Về đối ngoại, sau khi được cử đi sứ sang Nam Hán trở về, Khúc Thừa Mỹ tỏ ra lo sợ trước sự mạnh mẽ nhanh chóng của họ Lưu. Sau đó, nghe tin Lưu Nghiễm đánh thắng mấy trận lớn ở đất Giang Đông, chiếm được nhiều vùng đất phía tây như Dung, Quế, Ung v.v... nên lại càng thêm lo sợ hơn nữa.

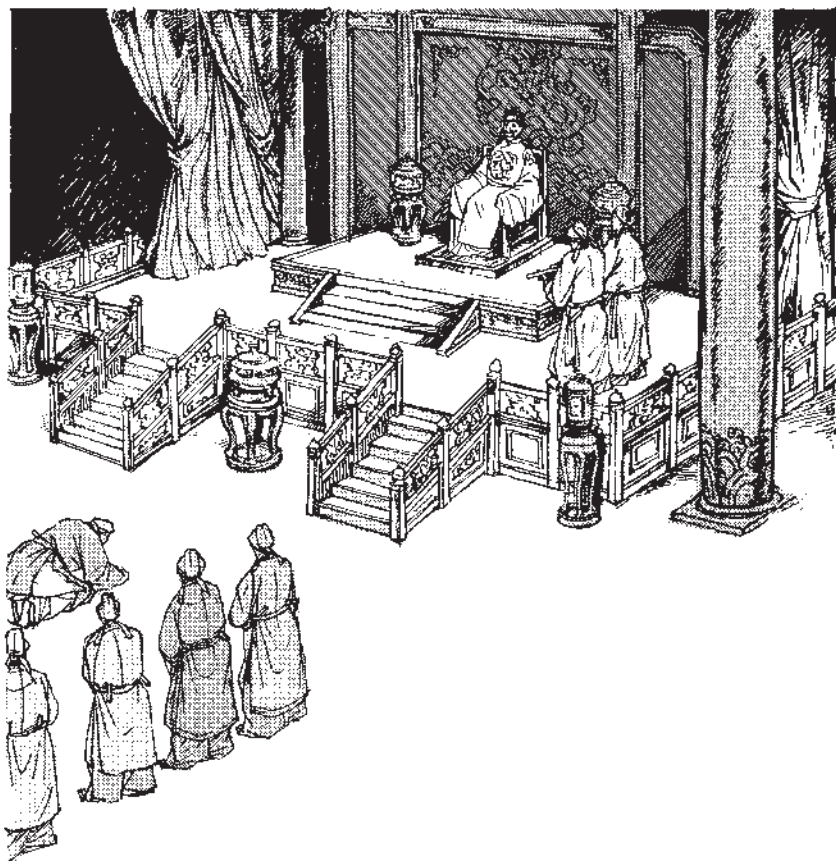




Việc hưng thịnh nhanh chóng của Nam Hán là điều có thật. Khi mà Nam Hán đã bành trướng mạnh mẽ sang cả phía đông lẫn phía tây thì chẳng có gì bảo đảm rằng Nam Hán sẽ không bành trướng xuống phương nam. Nguy cơ bị Nam Hán xâm lăng ngày một lộ rõ. Nhưng, rất tiếc là Khúc Thừa Mỹ đã không đề ra được một biện pháp đối phó nào đúng đắn cả.

Để đề phòng nguy cơ xâm lăng của Nam Hán, Khúc Thừa Mỹ đã cho sứ giả sang nhà Hậu Lương, vừa dâng lễ vật và xin nạp cống phẩm, vừa cầu xin được lãnh tiết việt. Bây giờ, ngay cả vùng phía nam Trung Quốc, nhà Hậu Lương cũng không còn khả năng kiểm soát được nữa, huống hồ là đất nước ta.





Khúc Thừa Mỹ muốn thần phục nhà Hậu Lương để gây thêm thanh thế trong cuộc bang gia với Nam Hán. Hậu Lương tuy chẳng thể giúp ích gì được cho Khúc Thừa Mỹ, song, vẫn trao tiết việt cho Khúc Thừa Mỹ và phong Khúc Thừa Mỹ là Tiết độ sứ. Đây là cái bắt tay hài hước giữa kẻ bạc nhược với người yếu ớt.

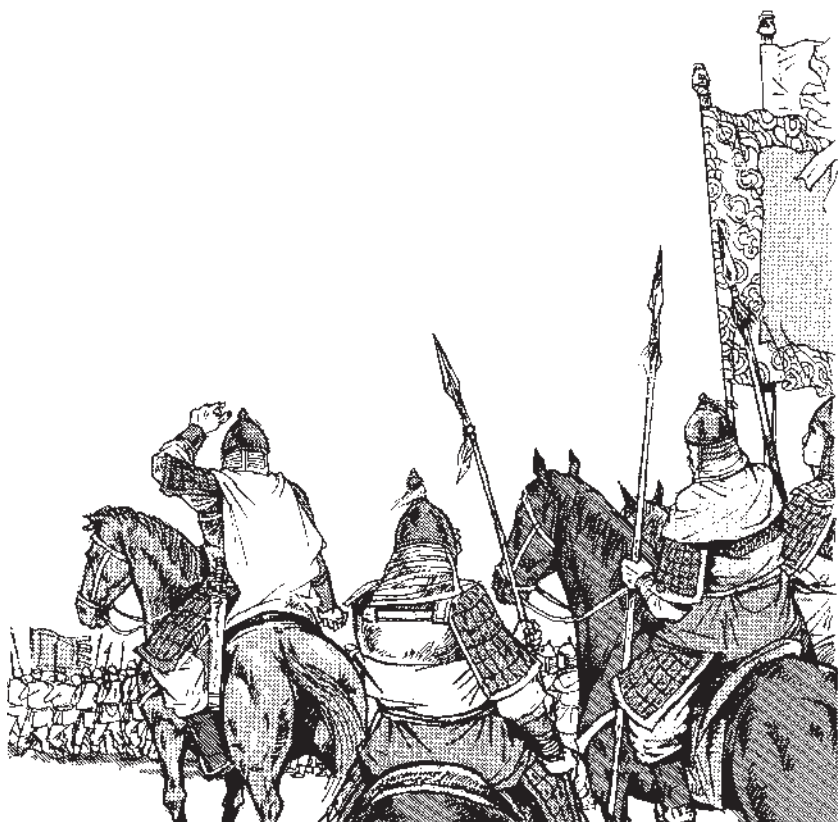
Muốn đến nhà Hậu Lương, hiển nhiên, sứ giả Khúc Thừa Mỹ phải đi qua đất của Nam Hán. Nhưng, cứ mỗi lần đi qua, thay vì giữ sự thân thiện, họ lại mắng chửi triều đình Nam Hán là “ngụy triều”, là “loạn tặc”. Điều này khiến cho Nam Hán càng thêm tức tối, chỉ muốn gấp đưa quân sang đánh nước ta để rửa nhục.



Điều cần chuẩn bị kỹ lưỡng nhất là tập hợp và động viên sức mạnh cũng như trí tuệ của nhân dân cả nước vào sự nghiệp chống xâm lăng thì Khúc Thừa Mỹ lại không làm được. Khúc Thừa Mỹ gần như trở nên đơn thương độc mã trước quân Nam Hán xâm lăng, và đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến thất bại của ông.



Năm 928, sau khi đánh bại được quân Hậu Sở (vùng Hồ Nam của Trung Quốc ngày nay), thanh thế của Nam Hán trở nên rất hùng lẫm. Tháng 10 năm 930, vua Nam Hán là Lưu Nghiễm sai các tướng Lý Thủ Dung và Lương Khắc Trinh đem quân sang đánh nước ta. Chúng tiến nhanh như thể đi vào chỗ không người.



Chỉ một cuộc hành quân chớp nhoáng, Nam Hán đã bắt sống được Khúc Thừa Mỹ cùng toàn bộ những người cộng sự của ông. Giặc còn nhân đà thắng lợi này, tiến quân vào tận Chiêm Thành, cướp bóc của cải rồi mới chịu kéo về. Nam Hán cử Lý Tiên sang làm quan đô hộ nước ta. Tướng Lương Khắc Trinh làm phó đô hộ.



Sử Trung Quốc chép rằng, khi bị trói giải sang Nam Hán, Khúc Thừa Mỹ bị Lưu Nghiễm tìm cách hạ nhục. Hắn hỏi: “*Thường ngày người vẫn nói ta là nguy triều, nay lại bị quân ta trói quặt tay lại như vậy, nghĩa là thế nào?*”. Sau, Khúc Thừa Mỹ buộc phải đầu hàng vua Nam Hán và sống ở bên đó cho đến hết đời.



Như vậy là sau 25 năm tồn tại, đến đây, chính quyền độc lập và tự chủ do họ Khúc tạo dựng đã bị quân Nam Hán phá hủy. Thử thách lịch sử mới đối với dân tộc ta lại bắt đầu. Họ Khúc không còn nắm quyền điều khiển vận mệnh quốc gia nữa, nhưng, xu hướng mà họ Khúc đã vạch ra là không thể đảo ngược được. Từ đây, nhân dân ta bắt đầu những cuộc chiến đấu mới hơn, nhằm kế tục sự nghiệp và tái khẳng định xu hướng độc lập và tự chủ vốn có từ họ Khúc.





Sông nước quê hương họ Khúc. Ảnh: Đức Hòa.



Toàn cảnh làng Cúc Bồ. Ảnh: Đức Hòa.



1. Hũ (Thái Bình) Thế kỷ 7 – thế kỷ 10, cao 24cm.

2. Bình thế kỷ 7 – thế kỷ 10, cao 26cm.



1



2



“... Đặc biệt, thôn Cúc Bồ còn nhiều chứng tích xa xưa là quê Khúc Thừa Dụ. Đình Cúc Bồ thờ hai vị thành hoàng là Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo với tên đình là “Khúc linh từ”. Các cụ ở Cúc Bồ cho biết: Làng Cúc Bồ xưa có hai đình thờ các cụ tổ họ Khúc. Đình lớn thờ Khúc Thừa Dụ có 7 gian, 2 giải vũ là một công trình kiến trúc lớn. Đình có nhiều hoành phi, đại tự, câu đối, nhiều bia đá ghi sự nghiệp của các cụ họ Khúc. Và cũng theo các cụ ở Cúc Bồ thì xưa kia còn ngôi mộ tương truyền là mộ của Khúc Thừa Dụ. Tiếc rằng công trình kiến trúc này đã bị chiến tranh tàn phá. Ngôi mộ hình cũi dưới có 36 cây gỗ lim xếp vuông cũng đã bị khai quật đem đi, chưa biết kết quả nghiên cứu thế nào. Ngoài ngôi đình thờ Khúc Thừa Dụ, còn một đình nhỏ hơn Khúc Hạo. Trong thời gian giặc Pháp chiếm đóng, nhờ nhân dân tranh chấp với địch đã kịp dỡ và giấu đi để sau hòa bình kịp đem dựng lại trên nền đình lớn để thờ hai cha con Khúc Hạo. Đình ngày nay tuy mất mát nhiều tư liệu song cũng còn đủ những chứng tích quý, khẳng định đây là đình thờ họ Khúc. Đồ tế tự của ngôi đình còn giữ lại được là thần hiệu, thần chủ, khám thờ, mũ thờ, kiệu, bát hương cổ. Nhân dân Cúc Bồ còn nhớ được một đôi câu đối ở đình trong xưa và một đôi câu đối ở cổng rất có giá trị.

Đôi câu đối ở đình trong:

Thánh để lại vương lưu vạn phúc

Tam tiên minh chúa tối linh từ.

Đôi câu đối dán ở cổng đình xưa:

Phong vũ bất khả xâm

Đông Tây bất khả phạm.

Đôi câu đối ở đình khẳng định tên đình và các vị thành hoàng là tổ họ Khúc. Đôi câu đối dán ở cổng sâu sắc cả về nghĩa đen, nghĩa bóng và có giá trị như một tuyên ngôn của dân tộc ta từ ngàn xưa để lại”.

*Trích bài “Bước đầu tìm hiểu về họ Khúc ở Hồng Châu”,
Khúc Thừa Đại, tạp chí “Xưa Nay”, số 53B tháng 7 năm 1998.*

Ảnh trên (trang bên). Đình làng Cúc Bồ, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Ảnh dưới (trang bên). Toàn cảnh đình làng Cúc Bồ. Ảnh: Đức Hòa.



Mẫu thờ Khúc Thừa Dụ thờ trong đình làng Cúc Bồ. Ảnh: Đức Hòa.



Bàn thờ Thành hoàng làng Cúc Bồ, Ninh Giang, Hải Dương. Ảnh: Đức Hòa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Tài liệu Trung Quốc:**

- Đường thư
- Lịch sử Trung Quốc năm ngàn năm

*** Tài liệu Việt Nam:**

- Đại Việt sử ký toàn thư (ngoại kỷ)
- Đại Việt sử lược
- Khâm định Việt sử thông giám cương mục (tiền biên)
- Việt sử tiêu án – Ngô Thì Sĩ
- Bán đại văn – Ô vận tiên sinh (chữ Nôm)
- Đại Nam nhất thống chí

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 10

HỌ KHÚC DỰNG NỀN TỰ CHỦ

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Nguyễn Khắc Thuần *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: CÚC HƯƠNG - LIÊN HƯƠNG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUẢN

Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

